

INDO-CHINOIS

1867

DÉPOT-LEGAL
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
1911

SÁCH XEM TẾT

TÂN-DÂN



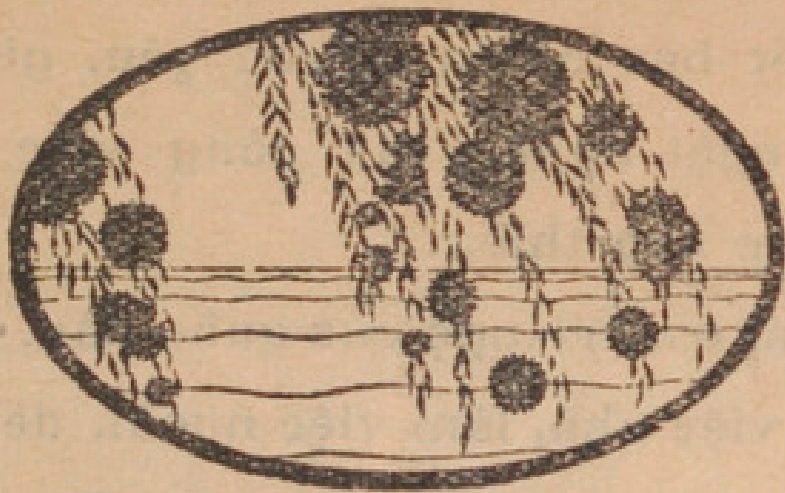
DEPT LEGAL
• INDOCHINE •
N^o 18397

NHÀ IN TÂN-DÂN XUẤT-BẢN

93, PHỐ HÀNG BÔNG, HÀ NỘI — Giấy nói 468

JANVIER (12 ^e et 1 ^{er} mois)				FÉVRIER (1 ^{er} et 2 ^e mois)				MARS (2 ^e et 3 ^e mois)			
1	D	s Rémy	6	1	M	s Ignace	7	1	M	Cendres	6
2	L	s Ang. G.	7	2	J	Purificat.	8	2	J	s Simpl.	7
3	M	s Troph.	8	3	V	s Blaise	9	3	V	s Cunèg.	8
4	M	s Fran. A.	9	4	S	s. Gilbert	10	4	S	s Casimir	9
5	J	s Placide	10	5	D	s Agathe	11	5	D	Quadrage.	10
6	V	s Brunø	11	6	L	s Amand	12	6	L	s Colette	11
7	S	s Foi, v.	12	7	M	s Doroth.	13	7	M	s Félicie.	12
8	D	s Brigitte	13	8	M	s Jean de M.	14	8	M	J. D. Q T	13
9	L	s Denis, é.	14	9	J	s Apollin.	15	9	J	s Franç.	14
10	M	s Fran. B.	15	10	V	s Scolas	16	10	V	s Blanch.	15
11	M	s Julien	16	11	S	Benoît	17	11	S	s Sophr.	16
12	J	s Donat.	17	12	D	Septuag.	18	12	D	Reminis.	17
13	V	s Géraud	18	13	L	s Lésin	19	13	L	s Nicéph.	18
14	S	s Calixte	19	14	M	s Valent.	20	14	M	s Math.	19
15	D	s Thér.	20	15	M	s Faustin	21	15	M	s Zachar.	20
16	L	s Bertr.	21	16	J	s Julien.	22	16	J	s Euzèb.	21
17	M	s Gauder.	22	17	V	s Sylvin	23	17	V	s Patrice	22
18	M	s Luc, év.	23	18	S	s Siméon	24	18	S	s Alexand	23
19	J	s Pierre A.	24	19	D	Saxagès.	25	19	D	Oculi	24
20	V	s Caprais	25	20	L	s Euchèr	26	20	L	s Joach.	25
21	S	s Ursule	26	21	M	s Séverin	27	21	M	s Benoît	26
22	D	s Mellon	27	22	M	s Maxim.	28	22	M	s Paul, é.	27
23	L	s Séverin	28	23	J	s Pascase	2 ^e	23	J	s Fidèle	28
24	M	s Eramb.	29	24	V	s Mathias	1	24	V	s Gabriel	29
25	M	s Crépin	30	25	S	s Valbur.	2	25	S	Annonc.	30
26	J	s Rustiq.	1	26	D	Quinqua.	3	26	D	Lactare	1
27	V	s Fram.	2	27	L	s Honor.	4	27	L	s Rupert	2
28	S	s Sim. et J.	3	28	M	s Mar A.	5	28	M	s Gonfr.	3
29	D	s Narcisse	4	29				29	M	s Eustas.	4
30	L	s Quentin	5	30				30	J	s Jean C.	5
31	M	s Marcel	6	31				31	V	s Acace é.	6
				Lettre Dom. A							

AVRIL (3 ^e et 4 ^e mois)				MAI (4 ^e et 5 ^e mois)				JUIN (5 ^e et 5 ^e mois int.)			
1	S	s Hugues	7	1	L	s Ph. et J.	7	1	J	s Lamph.	9
2	D	Passion	8	2	M	s Athan.	8	2	V	s Pothin	10
3	L	s Richard	9	3	M	In. s Cr.	9	3	S	s Clotild.	11
4	M	s Ambr.	10	4	J	s Moniq.	10	4	D	Pentecôte	12
5	M	s Vinc. F.	11	5	V	s Théod.	11	5	L	s Claude	13
6	J	s Prud.	12	6	S	s. J. P. L.	12	6	M	s Norbert	14
7	V	s Hégés.	13	7	D	T. s Etien.	13	7	M	s Rob. Q. T.	15
8	S	s Gautier	14	8	L	s Orens. é.	14	8	J	s Médard	16
9	D	Rameaux	15	9	M	s Grégoi.	15	9	V	s Félicien	17
10	L	s Macaire	16	10	M	s Gordien	16	10	S	s Landry	18
11	M	s Léon. p.	17	11	J	s Mamert	17	11	D	Trinité	19
12	M	s Julés	18	12	V	s Pacôme	18	12	L	s Basilide	20
13	J	s Justin	19	13	S	s Onésim.	19	13	M	s Aventin	21
14	V	Vend. S.	20	14	D	I é e J. d'Arc	20	14	M	s Valère	22
15	S	s Paterne	21	15	L	s Germier	21	15	J	Fête-Dieu	23
16	D	PAQUES	22	16	M	s Honoré	22	16	V	s Cyr et J.	24
17	L	s Anicet	23	17	M	s Pascal	23	17	S	s Avit	25
18	M	s Parfait	24	18	J	s Venant	24	18	D	s Emile	26
19	V	s Léon	25	19	V	s Pierre C.	25	19	L	s Gervais	27
20	J	s Gaspard	26	20	S	s Hilaire	26	20	M	s Romual.	28
21	V	s Anselm.	27	21	D	s Hospice	27	21	M	s Louis, G.	29
22	S	s Opport.	28	22	L	Rogations	28	22	J	s Paulin	30
23	D	Quasim.	29	23	M	s Didier	29	23	V	s Leufroy	1
24	L	s Gaston	30	24	M	s Fr. R.	1	24	S	s Jean B.	2
25	M	s Marc, év.	1	25	J	Ascension	2	25	D	s Fébr.	3
26	M	s Clet, p.	2	26	V	s Phil. N.	3	26	L	s Maixent	4
27	J	s Polyc.	3	27	S	s Hildeb.	4	27	M	s Cresc.	5
28	V	s Mar. A.	4	28	D	s Guill.	5	28	M	s Irénée	6
29	S	s Marie E.	5	29	L	s Maxim.	6	29	J	s P. et P.	7
30	D	s Eutrope	6	30	M	s Félix	7	30	V	C. s Paul	8
				31	M	s Sylve	8				

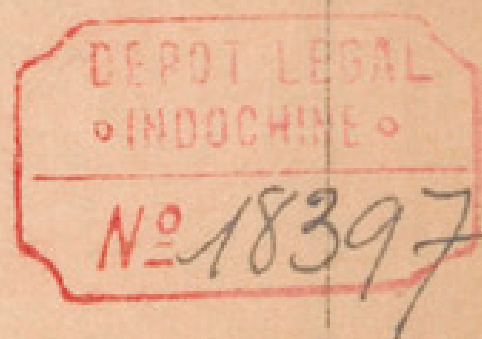


Sách Xem Tết đã hai năm nay không ra!

Tân-Dân nhận được không biết bao nhiêu lời nghiêm trách của các bạn làng văn chí thân cùng các bạn độc-giả yêu-quý.

Sách Xem Tết vốn không có chủ-nghĩa gì cao xa. Sách Xem Tết vốn chỉ có cái mục-dịch rất thiện-cận, rất tâm-thường là cầu vui cho các bạn đồng-chí trong dịp ngày xuân hớn-hở, muôn vật tươi cười. Ấy thế mà không in ra, các bạn có lòng nhớ mong nhắc-nhỏm, thúc-giục bảo in ra, khiến cho Tân-Dân xiết bao cảm-kích.

Hai năm nay Sách Xem Tết không ra được, là vì Tân-Dân mới mở nhà in, bao nhiêu tâm-tư tinh-lực đều chú-trọng vào nhà in, hết sức mở-mang, sắm toàn chữ mới cùng máy-móc tinh-xảo tối-tân, dùng toàn thợ khéo, làm hết sức kỹ, hết sức đẹp, nhưng mong đạt cái mục-dịch mỹ-thuật của nghề in. Cho nên nhà in Tân-Dân mới mở ra, chưa

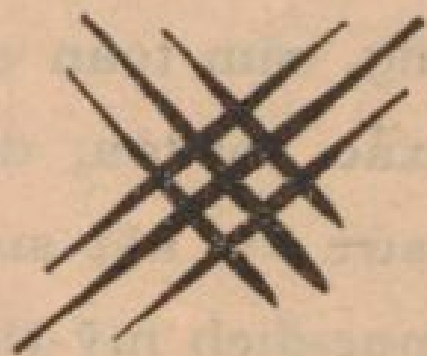


đầy hai năm, đã được biết bao nhiêu người biết, biết bao nhiêu người yêu, giữa buổi kinh-tế ngặt-ngheo, mà công việc rỗi-rào, không lúc nào thiếu.

Cảm cái ơn tri-ngộ của quốc-dân, Tân-Dân phải bỏ việc nhà, làm việc ngoài, đến nỗi hai năm nay sách xuất-bản của Tân-Dân vắng-vẻ lơ-thơ, không được vui-vẻ như mấy năm trước. Nhất là mấy tháng gần tết thời công việc bận-bè khôn xiết nói. Sách Xem Tết chính vì lẽ đó mà hai năm nay không ra được vậy.

Năm nay Sách Xem Tết lại ra, trước khi mời các bạn độc-giả thưởng-thức văn-chương, Tân-Dân xin có lời trân-trọng tạ tội và cảm ơn, tạ cái tội Sách Xem Tết hai năm nay im hơi lặng tiếng, cảm cái ơn quốc-dân nhiệt-thành chiếu-cổ đến Tân-Dân luôn-luôn, không cứ về phương-diện nào.

Tân-Dân



Nhớ tết năm ngoái

Ông Nguyễn-tiến-Lãng đối với Tân-Dân Thư-Quán là một người bạn cũ: bản quán đối với ông có thể tự-phụ rằng: « nhân tài đoán giữa trần-ai », vì quyển sách thứ nhất của ông xuất-bản bằng Pháp-văn — **Pages Françaises** — là do bản-quán phát-hành. Từ ngày **Pages Françaises** xuất-bản, ông Phạm-Quỳnh khen ngợi ở báo **France Indochine**, nói rằng: « Chàng thiếu-niên sắp đầu tú-tài này có tư-cách nên một nhà đại-văn-sĩ » (ce futur bachelier a l'étoffe d'un grand écrivain). Lại cả báo-giới bên Pháp hoan-ngheh, như trong báo **la Revue Hebdomadaire**, ông Jean de Méville trích đăng mấy đoạn văn ông Nguyễn-tiến-Lãng và hết sức ngợi khen. Ông Nguyễn-tiến-Lãng càng ngày càng tiến-bộ trong văn-nghiệp, viết **Annam-Nouveau** ngoài Bắc, **Indochine** và **Extrême-Asie** trong Nam, giạt giải thưởng văn-chương của tạp-chí **Indochine**, vì cuốn tiểu-thuyết **Tinh-Xưa** (*Eurydice*) được báo **la Dépêche Coloniale** là một tờ nhật-báo ở Paris mới vào một chân trợ-bút, đó là những việc mà nhiều người đã biết. Song ông Nguyễn-tiến-Lãng là một nhà văn An-nam cho nên chẳng phải là chỉ biết viết văn chữ Pháp. Văn An-nam của ông thường đăng ở « An-nam tạp-chí », « Trung-Bắc-Tân-Văn », v.. v.. Nay ông Nguyễn-tiến-Lãng đã chẳng quên « tinh-xưa » mà cho bản-quán hai bài văn « Nhớ Tết năm ngoái » và bài đoản-thiên tiểu-thuyết « Ngày xuân ». Chắc các độc-giả *Sách Xem Tết* này sẽ cùng với *Tân-Dân Thư-quán* cảm ơn nhà thiếu-niên văn-sĩ.

LỜI SOẠN - GIẢ

Kính tặng các bạn Yên-Bái

Tết năm Tân-Vị, tôi ăn tết ở Yên-Bái. Tết này, tuy không ăn Tết ở Yên-Bái xong: « nước non làm bạn bấy chầy, mà người non nước là ai với mình?... Bài chung sơn thủy hữu tình, đồ ai gỡ mối tơ manh cho xong. » Cho nên một tập nhật-ký chép ghi các việc trong mười một tuần giăng ở thành Yên, nhiều khi kẻ đã viết nhật-ký, mở phong chẳng nở rời tay vậy... Nay sớ dĩ trích ra mấy đoạn của cuộc đời riêng một kẻ thư-sinh, đó cũng là nhớ lời của một nhà thi-sĩ Pháp: « Bác tưởng tôi

không phải là bác ư, thế thì bác làm thay! » (Insensé qui crois que je ne suis pas toi!) — Phải, ta nói chuyện ta, chính là ta nói chuyện người vậy; vì biết bao nhiêu người cùng trong một cảnh với ta, mà không nói ra đó thôi.

Cái cảnh của ta trong Tết năm ngoái, là cảnh của người lữ-khách. Nay nhắc lại một đoạn lịch-sử ấy, họa may đối với cả xã-hội thì những ai, hiện nay cũng ở cái cảnh tha-hương như ta trước, ngày xuân đọc sách này, sẽ cùng làm bạn với ta, mà riêng đối với thành Yên, sẽ là một sợi tơ tình còn vương...

8° Indoch.

1867

Yênbay, 29 tết Canh-Ngọ. — Ngày hôm nay, cho đầy-tờ về quê ăn tết. Một thầy một tớ đem nhau lên ở chốn rừng xanh; đến bây giờ, nó một mực bỏ thầy ăn tết một mình ở nơi đất khách! Nhưng nào phải nó bạc-bẽo gì, chẳng qua cái óc quê-mùa của nó xui dục nó; huống chi nó lại còn có vợ mới cưới chờ đợi ở nhà... Đêm hôm trước, thầy trò ngồi nói chuyện với nhau, mình đã giao cho nó các thơ giấy về việc nhà để gửi trình hai thân xin Thông Huyền lượng tha cho cái tội vắng mặt chốn quê nhà trong ngày tết. Bây giờ nó dậy sớm hầu-hạ các việc buổi sáng đã xong, nó ra tàu. Trông nó lên xe, nhìn theo một quãng, rồi một mình trở vào gian nhà lạnh-lẽo. Bên ngoài, sương sớm chưa tan, cái sân gác ướt đầm tưởng như tối trước có mưa to — Hàng phố chưa mấy nhà mở cửa — Vườn nhà Đoan trước mặt, gió đập cành mấy gốc cà-phê. Xa xa một giải sông Thao, một rặng rừng xanh, dưới ánh sương mù như mờ như tỏ — *Sông Thao cứ chảy về xuôi, tháng ngày đi mãi mà ai riêng sầu...* — Mấy tiếng kèn trại khố xanh xé tan giấc mộng. Khoác áo bước ra, đi lên Tòa Sứ.

Cụ Phán Thọ có lòng thương cái ngày tết của kẻ lủi thủi quê người, đã rủ mình lên ăn tết trên nhà cùng cụ — nhưng sợ trong

ngày tết, vì có mình là khách lạ, mà cái vui của gia-đình ông bạn sẽ có chỗ kém chẳng; lại nhớ nhờ bác Đốc Tô-xuyên cũng rủ xuống dưới nhà cùng ăn tết; có ý muốn xuống dưới bác, vì bác cũng ở một mình trong cái tết này. Định nhận nhờ bác Đốc mà cảm ơn cụ Phán và xin phép xuống dưới nhà bác Đốc cho khỏi phiền bà Phán và các cô trên nhà cụ — không biết cụ có hiểu rõ lòng mình chẳng, hay lại cho là « làm khách?... Ở trên tòa, có thơ của bác Tri-châu Dương-Quý, cũng là khách cô-thần nơi đời hoang cổ rậm, bảo mình tìm vào mà cùng nhau cùng tạm vui cái xuân vắng-vẽ. Vội trả lời, xin lỗi vì không đi được vì chính mình trước có viết thư cầu với bác Châu sự ấy, nhưng sau gia-nghiêm lại có thơ lên khuyên chờ tìm vào nơi ma thiêng nước độc. Bấy nay đã tạm ép mình ôm cái mộng làm một anh đồ cổ sức theo cái đạo hiếu, vậy một lần này nữa, ta lại nhắc lại câu « thân-thể ta là của cha mẹ ta », — thôi đừng mong tìm thú Dương-Quý...

Đêm 30 tết. — Hôm nay là ngày thứ hai ở cùng bác Tô-xuyên. Nhà rộng thênh-thang, trong mấy gian nhà chỉ có hai chiếc bóng. Hôm trước, cơm xong cùng nhau tìm lên những ông bạn trong tỉnh, bác Lục-lộ, bác Kiềm-lâm,

bác Phán Thiện; giờ mưa cũng cứ đi, đường ướt cũng cứ đi; vì ở khách-địa, chỉ lấy bạn làm gia-đình. Nhưng hôm nay là đêm ba mươi Tết rồi, không nhẽ quấy nhà ai. Hai anh em ngồi nhà đem thơ các cụ ra đọc và ngâm, tiếng ngâm hòa lẫn với tiếng mưa rơi. Thấm-thoắt đã khuya, mỗi người vào một phòng -- Minh viết chơi một bài *Billet du Jeudi* về ngày Tết để gửi cho báo *Annam-Nouveau* rồi đi nằm.

Lạnh-lùng thay giấc cô-miên... khó lòng mà chợp mắt -- Nhớ nhà chẳng? Chẳng nhớ nhà thì nhớ ai? Ngoài nhà mình, nào có ai nhớ mình mà mình nhớ nữa? Trường-an xa cách dặm ngàn, than ôi, cái sợi tơ lòng rung động vì ai, mà nay cái tiếng than vãn của can-tràng có khi vẫn còn réo-rắt! Bây giờ than là than trước đã nhầm đó chẳng! -- Rồi lại nghĩ chuyện nhà.

Hai mươi năm về trước, buổi đầu xuân đều là buổi được chực hầu dưới gối Thông Huyền. Đến cái xuân năm nay, đã dẫn-thân vào cuộc sinh-nhai ngang dọc, chẳng lợi - danh cũng vương vì tục-lụy, buổi đầu xuân đã về ra cái cảnh-huống khác xưa, xa chốn tử-phần mà hồn quê chỉ gửi ngọn gió đông vậy.

Bây giờ ở quê nhà, chắc là lúc đang luộc nồi bánh chưng to

tương!.. Bên cạnh bếp, trẻ-con người lớn đang quây-quần thức nói chuyện đợi tới giao-thừa đốt pháo xong sẽ đi ngủ. Trên nhà trên, chắc thầy đã đi nghỉ rồi, mà trong nhà thờ thì đèn nến đang rực-rỡ, khói hương đang ngát-ngào; ngoài sân, cái cây nêu thỉnh-thoảng lay động dưới ngọn gió, mấy con cá và mấy cái khánh bằng sành kêu lanh-lảnh. Rồi nữa, pháo nổ, cỗ bày, người tới kẻ lui; rồi nữa, bước ra đường làng thì đường ướt lép-nhép, nhưng kẻ đi người lại hớn-hở quần áo mới, rồi chỗ điểm cuộc thò-lò, bên đường cây đu kiu-kịt, gái giai xúm đỏ xúm đen, -- cảnh quê có thể mà thôi, có chi nữa đâu? Sao mà nhớ lắm nhớ hoài những cái cảnh tầm - thường nhường ấy? Ôi! cái sức mạnh của hồn quê!...

Nghĩ vợ nghĩ vắn; bên ngoài tiếng mưa rơi xuống mấy lầu lá chuối, dục nhớ câu: « Giọt ba-tiêu thánh-thót cầm canh » -- Ngọn gió đông lay động bức màn; gheo người chi, chị gió đông? đưa đón xuân về, trước xuân mới, ruột con tâm thêm vương mối... Nhớ nhà quê, rồi lại nhớ Hải-phòng, nhớ Hà-nội. Nhớ những ai Hà-nội có đáng nhớ chẳng? Hay là chẳng qua như lời nhà thi-sĩ « sản bụng thương thì thương, thừa bụng nhớ thì nhớ »;

hỏi câu ấy, lại không dám trả lời... Vẫn-vơ thay ! Dù ai chê khéo đa sự, dù ai trách khéo đa tình, dù ai cười khéo đa sầu, ta sẽ xin thừa : « Âu cũng tình giới biết sao ».

Người càng trần-trọc, đêm càng như dài thêm ! Mãi đến khi nghe những làng thôn ở xa xa, nổi trống đánh chiêng đốt pháo tế giao-thừa, mới chợp mắt đi ngủ.

Mong một Tết. — Anh chàng Mộng-Hà ở trong truyện Tuyết-Hồng Lệ-Sử, buồn bã vì thấy tết Nguyên-đán sang mà lo già. Anh chàng Mộng-Hà thấy tết Nguyên-đán đem cho mình thêm một tuổi, mà ngần-ngại vì « mồn mõi thông-minh hết quách rồi, còn đời này đại bán cho ai. » Anh chàng Mộng-Hà khéo ngần-ngơ thay ! Minh nhất định chẳng chịu như anh chàng Mộng-Hà — Ngày hôm nay là ngày vui, — cái vui nô-nức khắp bốn phương -- Minh vui mình thêm tuổi, đối với đời, sẽ thêm đủ tư-cách mà nhận việc đời.

Viết đến đây mới sức nghĩ rằng : mình đang khai bút đây ! khai bút ! cái tục cổ, nhưng đáng yêu đáng kính thay. Mỗi buổi đầu xuân, ta nên tưởng như sắp được bước vào một cuộc đời mới, vậy ta phải chân-trọng mà bắt đầu

làm việc mới, — khai bút có ý thế chẳng ?

Cuộc đời mới... Ở nước mình, biết bao giờ mới được thấy một kỷ-nguyên thật là mới?... Thay cũ đổi mới, ai ai cũng nói luôn, mà làm thì ít. Ngay như cái ngày tết này, biết bao nhiêu người bàn : nào bỏ nó, nào thay đổi nó ; nhưng nào thấy có sự gì thay đổi ? Bỏ tết thì vô nghĩa thật — nhưng trong lối ăn tết của người mình, không phải là không lắm cái vô nghĩa.

Có lẽ đối với nhiều người thiếu-niên An-nam ta, thì chỉ có ngày Tết là ngày để cho ta lại được thở cái không-khi quê-hương bản-quán — Cái hay của ngày Tết ở chỗ ấy, nhưng cái dở cũng ở chỗ ấy — Còn có cái gì để làm cho hèn người, bằng cái không-khi hương-thôn của An-nam — Ngày xưa thì cái không-khi đó chỉ là cái không-khi « xôi thịt » Ngày nay, chẳng xôi thịt thì cũng vẫn là một cái không-khi độc, cái không-khi làm lắm người ta vì những cái hư danh vô vị và vô-ích ; mà chỉ vì cái hư-danh đó, chia bè chia đảng. Luồn lọt, xu-mị, nhiều thói xấu để cho tham-quan lợi-dụng.

Xuân mới, mình muốn chúc cho cái óc người mình mau đổi mới. Câu chúc ấy tỏ rằng mình hãy còn theo chủ nghĩa lạc quan,

vì nghĩ cho cùng còn gì khó gột rửa bằng phần nhiều cái óc An-nam !

Như cái óc mình, mà cũng còn cứ buồn vì ăn Tết xa nhà, mình còn nói gì ai nữa !

Mồng ba tết.— Trong mấy ngày đi thăm và chúc Tết các chỗ bà con và anh em bạn. Mưa xuân vẫn lác-đác, hoa xuân vắng mặt chưa chịu đua cười, bướm bay oanh hót cũng không có. Cảnh xuân có vẻ hững-hờ — Nhưng người xuân thì ngày xuân trông càng xuân.

Lòng nhủ lòng: thôi chớ mơ-màng những sự không thể có được. Cõi trần hiểm tri-âm.

Nhớ lại mà xem, đã bao nhiêu lần chính mình phụ những người vì mình mà muốn giúp cho được một chút tương-thân, tương-ái, tương-thức, tương-tri. Mình phụ người, mình lại bị lầm vì nhiều người khác — Than ôi, thử nhớ lại cái năm vừa hết, người đời là thế, nổi đời là thế, biết bao kẻ mình tin mà phản mình, lại cả ai kia nữa, lúc mình đau chẳng còn biết vì mình mà an-ủi, chỉ thấy làm cho mình chám thêm. Có nhiều khi mình nhớ lại mà tự bảo mình : ai còn có quá thơ ngây, những cái lỗi đối với mình là vì không biết mà nên lỗi — Nhưng mà nhớ lại làm chi ? Rút được cái sợi tơ kia, có nhẽ là

một sự may nhất trong đời mình đó chẳng ? Song không biết rằng sợi tơ đó đứt hẳn chưa, hay là mình tự dối mình mà thôi ? Vấn vương vì một sợi tơ, làm người cho đến bao giờ mới thôi ?

Thôi, ngày hôm nay có mơ-mộng chi chi thì mơ-mộng nốt đi cho thỏa, Minh hạn cho mình còn được vãn-vơ một ngày hôm nay nữa, mai thì đã hết ba ngày Tết rồi, mai thì phải bắt đầu lo liệu lấy thân đi, lo một cách khẩn-cấp hơn trước.

Nợ bút nợ nghiên còn lắm nợ, phen này phải giả cho xong — Hẹn sông hẹn bể còn dài, mà non nước vẫn đợi người nước non — Vứt nghĩ ra hai câu thơ, ghi ngay đề sau hoặc sẽ có nghĩ cả bài :

*Bức tranh vãn-cầu treo rồi xóa,
Gánh nợ tang-bồng trả lại vay.*

Cái hoàn-cảnh dù chẳng chiều người, ta cứ gắng công mà tự mình cấm mình không được đổ tại hoàn-cảnh làm cho phải hèn. Vì ở đời có nhẽ chỉ có người hèn mới chịu hèn mà thôi. Nếu ta không hèn, hoàn-cảnh chỉ làm được cho ta thấp kém bề ngoài, mà cái thanh cao của ta, vẫn là một cửa báu riêng không hoàn-cảnh nào làm cho mất — Đó là nghĩ về sự-nghiệp. Nhưng lại còn những nỗi riêng của tấm lòng này thường ước muốn, trước xuân sang ta muốn gọi xuân để rủ tai mà hỏi : lượng xuân biết có chiều ai ?

Nguyễn - tiền - Lăng

Tho' Xuân

I

Đón xuân

*Hoa đào hé miệng báo xuân sang,
Thiên-hạ nghinh-xuân rộn khắp làng;
Tranh, pháo, thủy-tiên, chè, giấy mã...
Sông Ngô gánh đồ mất bao vàng!*

II

Mừng xuân

*Mừng xuân Quý-Dậu khác xuân xưa,
Cảnh vật tươi-cười, mọi vẻ ư!
Non nước gặp xuân trông rực-rỡ,
Lòng xuân lai-láng hạ văn thơ.*

III

Thưởng xuân

*Thiên-hạ bao nhiêu kẻ thưởng xuân,
Thưởng xuân ta cũng góp dăm vần;
Chữ rằng: « Xuân bất tái lai » nhỉ,
Cái nợ mây râu phải giả dần.*

IV

Vui xuân

*Thiên-hạ vui xuân giở đủ trò,
Vui xuân ta chỉ rượi lừng hồ;
Chén cho say khướt rồi đi ngủ,
Ngủ tít cho quên mọi sự lo.*

V

Xuân-tứ

Lòng xuân phơi - phới, chén xuân say,
Giáo bước chơi xuân khắp đó đây;
Người vẫn chưa già, xuân vẫn trẻ,
Sẵn kho vô-lận giả rồi vay.

VI

Xuân-cảnh

Cảnh xuân ai khéo vẽ nên tranh?
Riu-rit trên cây giọng yến, oanh;
Hoa nở đầy vườn hồng lẫn tía,
Dập-diu lũ bướm lượn ngoài vành...

VII

Xuân-tình

Hồng cũng xinh, mà lía cũng xinh,
Trăm hoa đua nở cảnh xuân tình!
Vườn xuân trộm hỏi ai là chủ?
Cho khách yêu hoa bẻ một cành.

VIII

Xuân-cảm

Thăm-thoắt kia xuân lại đến rồi!
Đường đời ta gặng bước đi thôi.
Cái già sông-sộc theo sau đó,
Hai chữ « hư-sinh » nhẽ để đời!

IX

Xuân-thán

Hăm-sáu lần xuân quá góc đời,
Mà sao ta vẫn thế này thôi!
Đầu xanh mấy nổi pha sương tuyết,
Gheo mãi nhau chi hờ cộ Giời?

Hoàng-Quảng-Đức

Hài - Đàm Sơn - Phong

Ngọn bút Hài-Đàm của bạn Sơn-Phong, tài-linh là nhường nào, các độc-giả đã thừa biết, không đợi chúng tôi phải giới-thiệu. Mục «Hài-Đàm Sơn-Phong» phải có cái «mũ» này là vì bức thư Tân-Dân báo tin xuất-bản Sách xem Tết Quý-Dậu với bạn Sơn-Phong không may thất lạc; đến khi bạn hay tin thì Sách xem Tết đã sắp bắt đầu in. Bạn Sơn-Phong quá yêu Tân-Dân và có lòng cảm tình mật-thiết với Sách xem Tết, nên tức thì viết luôn một mạch được bảy bài Hài-Đàm in ở mục này. Viết xong liền đưa cho thợ in, không kịp đọc lại. Ấy thế mà vẫn hay, vẫn tài-linh, ý-lí vẫn sâu-xa, ai đọc vẫn phải ôm bụng cười. Cho biết cái nguồn hài-văn của Sơn-Phong rồi-rào là nhường nào, ngọn bút hài-đàm của Sơn-Phong mãn-liệp là nhường nào.

Bạn Sơn-Phong rất ân-hận rằng không đủ thì giờ viết một bài «khai bút» dài cho Sách xem Tết Quý-Dậu. Tân-Dân rất lấy làm tiếc, các độc-giả chắc cũng một lòng với Tân-Dân. Bài «khai-bút» ấy chắc thế nào bạn Sơn-Phong sẽ dành cho Sách xem Tết Giáp-Tuất, ầu là ta đợi ngày này sang năm

Tân-Dân



Diễn-thuyết về cuộc hòa-bình thế-giới

Bài diễn-thuyết này chỉ khác các bài diễn-thuyết khác là không bắt đầu bằng «thưa các ngài» hay là «thưa các bà, thưa các ông» hay là «Bẩm lạy cụ lớn bà, thưa các ngài», mà chỉ bắt đầu bằng «Thưa mợ», bởi vì thính-giả chỉ có một mình vợ, mà diễn-giả là chồng. Vợ ngồi nín lặng nghe, chồng thì ở bên cạnh cái bàn đèn, khi ngồi lên khi nằm xuống, hai tay loáy-hoáy trong khay đèn diễn-thuyết.

Thưa mợ,

Biết bao nhiêu phen, những người các nước, những tay chính-trị đại tài trí có lòng thương nhân-

loại, nay khai hội-nghị này, mai họp hội-đồng kia, cố công cùng sức tìm cách ngăn-ngừa chiến-tranh, mưu cuộc hòa-bình cho thế-giới, người bàn giảm binh-lính, người bàn bớt khí-giới, người bàn họp sức giữ-gìn chung, kết-cục đều hão cả. Bởi sao vậy? Bởi vì cái năng-lực chính có thể làm cho thế-giới hòa-bình, thì các ngài không trông thấy, mà nó ở ngay trước mắt. Thưa mợ, tôi không để mợ phải đợi lâu, tôi nói ngay mợ biết: cái năng-lực thần-thánh ấy ở trong thuốc-phiện chứ ở đâu! Than ôi! thuốc-phiện ở đâu thì hòa-bình ở đấy, thế mà chữa

nạn chiến-tranh, sao không thấy ai nói phải dùng thuốc-phiện!

Thưa mợ, tôi hãy nói một vài thí-dụ trong muôn nghìn thí-dụ để mợ nghe.

Không mấy ngày tôi không thấy nói hai người say rượu đánh nhau, chứ nhất-sinh tôi chưa thấy ai nói hai người say thuốc-phiện đánh nhau bao giờ!

Thuốc-phiện làm cho vợ chồng thương nhau, nhường-nhịn nhau:

Giang-sơn một gói sấm này,
Của chồng công vợ, mẹ mày nuốt đi.

Thuốc-phiện cảm được cả hùm beo, như chuyện con cọp đi bắt lợn về cho anh nghiện chén.

Thuốc-phiện cảm được cả giời, làm cho giời coi người như con đẽ vạy:

Hiu hiu gió thổi đầu non,
Những anh nghiện-xác là con
Ngọc-Hoàng.

Ngọc-Hoàng ngồi tựa ngai vàng,
Thấy con nuốt xẩm lòng càng
xót-sa,

Ngọc-hoàng lệnh chỉ phán ra,
Con đừng nuốt xẩm xấu-sa mình
vàng,

Thuốc-phiện làm cho bốn bề một nhà: ấy tôi được nhiều người tâu yêu-mến cũng vì thuốc phiện. Nói tóm lại thuốc phiện có cái tinh-cách hòa-bình, nếu thiên-hạ ai ai cũng hút thuốc phiện thì

không bao giờ, có họa chiến-tranh. Mợ thử hỏi một người nghiện có đi đánh nhau không, xem họ nói thế nào.

Tiếc thay hội-ngệ hòa-bình,
Có ai sao chẳng có mình nói-
năng?

Có ta, ta bảo ngay rằng:
Thần Hòa-bình, ấy chính nàng
Phù-Dung.

Cứ đem thuốc phiện thử dùng,
Mà xem kết-quả như lòng ước-ao.

Bụng người hề khói chui vào,
Thì ngòi chinh-chiến lẽ nào
chui ra!

Vui thay cái cảnh yên-hà,
Cơm không phải cắn, ai mà cắn
ai?

Lắm người dốt đặc cán mai,
Hề trông thấy tui « một-vài » thì
khinh!

(Một-vài nghĩa là ken-cờ (quelques), nghĩa là một vài khói, nghĩa là hút thuốc phiện).

Chồng vừa nói đến đây, vợ đứng phắt dậy, vờ cái giọc tầu choảng vào bàn đèn:

— Này! hòa-bình! này! hòa-bình! Anh thích hòa-bình, nhưng tôi thích chiến-tranh!

Anh chàng diễn-thuyết, mục-đích để rồi xin vợ mấy hào mua thuốc. Mục-đích không đạt, lại gây nên nội-loạn thiệt-hại cho mình, ngồi chờ người, có ý hối.

Thơ « con vịt »

Một tiên-sinh làm bài thơ « con vịt »:

Trời-đất sinh ra vốn chẳng hèn,
Ở ao ở cạn cũng đều quen.

Tiết-canh đánh khéo ăn ngon lắm,
Cái mỏ dùng về việc thuốc men.

Tiên-sinh đặt câu thứ tư như thế, bởi vì tiên-sinh thường nghe nói ở nhà thương người ta dùng cái mỏ vịt để xem bệnh và cho thuốc.



Không những số cao

— Bác ơi, cái số tôi làm sao nó cao đến thế? Tôi lấy năm bảy đời vợ, lấy người nào chết người ấy. Tôi không những sát vợ, lại sát cả bố vợ nữa, mà mỗi lần làm ma cho bố vợ, tốn kém gấp mấy lần làm ma cho vợ! Bác nghĩ có khổ không, hở bác?

— Liệu bác không lấy vợ nữa có được không?

— Không được, vì nhiều lẽ, lẽ thứ nhất bác đã biết.

— Vậy thì, lấy vợ, từ nay bác nên chọn những người không có bố.

— Lý-ưng phải thế, nhưng mà lúc cao hứng, thì nhất là mỗi đứa mười bố cũng không cần!

— Than ôi! thế thì cái số bác vừa cao vừa bất-trị! Tôi rất lấy làm khó nghĩ.

Cắt nghĩa thơ

Vợ hỏi chồng:

— Cậu ơi, tại làm sao trong bài thơ « Con chó » lại có câu « quanh năm không uống hóp chè tàu », thế nó không biết uống chè tàu à?

— Không phải nó không biết uống, nó không uống, vì nó sợ chè tàu làm bại thận.

— Gớm nhỉ! Me-sừ chó cũng biết giữ vệ-sinh cả thầy.



Thuốc thấp

Một ông đốc-tờ lùn nghe bệnh cho một cô con gái cao. Cô ngồi ghế, ông đứng mới đề tai vừa tới chỗ quả tim.

Nghe xong, ông nói chuyện:

— Ngày xưa tôi cũng cao như cô, có phần hơn một tí, tôi uống thuốc cho nên thấp lại thế này...

Cô kia vội nói:

— Thế thì may lắm! Ông làm ơn cho tôi thuốc thấp nữa, tôi cao quá.

— Cô ơi, thực chẳng may cho cô, vì khi tôi uống thuốc tôi uống nhiều quá, cho nên công thuốc mà lùn quá như thế này, tôi tức mình, thế độc không đem thuốc ấy dùng cho ai nữa, mà môn thuốc ấy chỉ riêng tôi biết. Tôi lấy làm tiếc.

Cô kia cũng lấy làm tiếc.

Đập vỡ hai cái chup đèn

Anh Bep đánh vỡ cái chup đèn. xin vợ mua cho cái khác. Vợ mua cho cái chup khác, nhưng hỏi tại làm sao đánh vỡ cái chup kia.

Bep kể chuyện lại:

— Mợ ơi, tôi không nói giấu mợ: Khi tôi hút thuốc phiện, tôi thường hơi điều thuốc lên đèn rồi để vào mũi ngửi, cũng là thói quen. Lúc bấy giờ điều thuốc đương phòng nóng bỏng. Tôi đưa lên mũi, thế nào quá tay dứt cả điều thuốc vào trong lỗ mũi. Bỗng rầy, tôi vội giật ra, văng tay vào ngay cái chup vỡ tan.

Anh Bep vừa nói vừa ra hiệu, đập luôn cái chup nữa.

Bài hát nói

TẶNG CUỒNG-SĨ ĐÃ VÌ MINH LÀM
THẦY CÀI KHÔNG CÒNG.

Muối

Văn-chương như ảnh chiếu lòng
Câu văn tri-kỷ ai cùng biết ai.

Biết ai: lạ mặt lạ người,
Mà lòng từ lúc ra đời đã quen.

Nói

Trần-ai tri-kỷ,
Dưới giới Nam chưa dễ những
ai ai!

Một bầu chung nhiệt-huyết với
đời,

Người đầu khác nổi khóc cười
đường chẳng khác.

Nghĩa bằng-hữu lạ-lùng tôi với bác,
Duyên văn-chương sau trước bác
cùng tôi.

Trông làng văn từng đã bao người,
Đem « *câu chuyện tức cười* » bày
tắc da!

Tiền đây tạm mấy lời cảm tạ,
Mà ơn lòng biết trả thế nào đây!

Ai về đường ấy hôm nay...



Thầy Thừa hầu tam cúc bà Phủ

Thầy Thừa vào hầu tam-cúc bà
Phủ, khi về nhà vợ hỏi không nói,
cứ khóc sụt-mướt và đọc bài
thơ tứ-tuyệt (1):

Hầu bài bà lớn ối chao vui!
Tam-cúc đành cam phận giạt lùi.
Ăn-kết tốt đen đề tốt đỏ!

Tướng bà gọi một, tướng ông
[chui!

Vợ bảo:

— Thế là mình kính-trọng quan
minh chứ sao?

Thầy Thừa lại càng khóc già:
— Nào có phải là cái sự kính trọng



Thơ « *đội tên vợ* »

Trong buổi giao thời lắm chuyện
Đàn-bà tiến bộ tui ta lùi. [vui,
Cho nên lắm kẻ mang tên vợ.
Mà cái tên mình phải chịu chui,

(1) Bài thơ trên thầy Thừa làm theo
văn bài thơ « *Đội tên vợ* » của Sơn-
Phong đã đăng trong báo Trung-Bắc

SÁCH XEM TẾT

Trích ở một bức thư có dạng hoạt-kê của một ông bạn Sách Xem Tết

Cái mỹ-ý của Tân-Dân cho ra « Sách Xem Tết » năm nay, tôi rất lấy làm cảm-phục. Cảm-phục vì đương buổi kinh-tế khủng-hoảng, hiểm-hoi đồng tiền này, trong quốc-dân ta, trừ ra gọi già độ 3 phần nghìn không kể, còn thì ai nấy đều phải chạy siêng-liêng, lo méo mặt về cái Tết ! Thế mà năm nay Tân-Dân lại cho « Sách Xem Tết » ra đời, thì âu là, nhân phong-hội đổi mới, bánh-chung rền, thịt-mỡ béo, xi-gà gộc, rượu-mùi thơm,.. bà con ta tỉnh giảm quách, mà mua phăng « Sách Xem Tết » thay vào, vừa rẻ lại vừa bổ-ích. Thật thế, sắm « Sách Xem Tết » thay vào những món khác, thì không những khỏi phải mắc bệnh « đau dạ-dầy » vì nổi đến nhà ai cũng phải ăn, phải uống, bi-bững suốt ngày, mà lại còn được vui tai, khoái trí nữa, có phải là « Sách Xem Tết » bổ-ích cho cả thân-thể lẫn linh-hồn không ? Lại còn như ngài ti-chức nào mua đồ mừng tết các thượng-quan, hay các chỗ thân-thuộc bạn-hữu mừng lẫn nhau chẳng hạn, cũng nên

sắm « Sách Xem Tết » thay vào các thứ đường mứt, rượu chè, vừa rẻ liền, vừa trang-nhã, lợi cho cả đôi đàng. Các cô, các cậu nhỏ tuổi, hí-hửng về cái tết, mà được cha, anh, mẹ, chị mua cho quyển « Sách Xem Tết » thì tôi tưởng chừng như sướng quá mà quên cả vôi tranh, vôi pháo, vôi áo vôi quần !...

Tân-Dân cho « Sách Xem Tết » ra đời năm nay thật là rất hợp thời; tôi chắc quốc-dân sẽ hoan-nghênh một cách đặc-biệt vậy.

Song tôi thiết nghĩ những bài trong « Sách Xem Tết » phải có liên-can với cái Tết, có ảnh-hưởng đến cái Tết, phải có cái phong-vị thịt-mỡ, dưa-hành... Chứ nếu « Sách Xem Tết » mà buồn, buồn như, như bài...năm nào năm nào, thì thật là trái hẳn với cái nhan-đề của nó. Vì « Sách xem Tết » là để xem về ngày Tết, thì nội-dung quyển sách ấy không thể ra ngoài cái phạm-vi « mua vui » được. Bao giờ « Sách Xem Tết » có đổi làm « Nguyên-đán tạp-chi » thì phạm-vi nó mới rộng hơn.

Vậy nên mấy bài tôi viết năm nay đều có mùi Tết cả; xin. . .

Kính Thư
Hoàng-quảng-Đức

Bà ây là ai?

Mười một giờ kém một khắc.

Đoàn xe buổi sáng từ Hanoi vào Vinh lúc ấy đã đỗ yên trong sân ga Đồng-Giao. Hành-khách về ga này tất cả có độ năm ba người, đã trả vé thầy ký ga mà ra cả bên ngoài rồi.

Hành-lý gửi ở ga này, bọn phu-kip đã khuôn cả lên toa sau cùng. Sáu, bảy người lấy vé vào Thanh cũng đã ngồi yên chỗ trong toa. Đoàn xe còn đứng yên chưa chạy, cũng vì thường lệ cứ đến ga này, toa máy lại dừng chân dăm phút lấy ít nước thêm.

Thầy sếp ga lên toa « sếp-tanh » ngay tợ lúc xe vào trong ga vừa đỗ. Ký xong giấy má, thầy « sếp » thủng-thỉnh bước xuống, bỏ đoàn xe đẩy cho lấy nước, lá cờ cuộn tròn cặp dưới nách, vừa đi quay lại, vừa dở các giấy má của quan trên ở Hanoi gửi về.

« Toe »

Đoàn xe lấy nước đã xong. Bác tài-xế dơ tay ra hiệu cho thầy « sếp » lúc ấy đứng giữa sân ga. Rút hồi còi, thầy « sếp ga » tiếp đến một tiếng kèn thầy « sếp-tanh », đoàn xe lại sinh-sịch lên đường.

Hai phút sau, cả đoàn xe đã rẽ con đường quặt, Ga Đồng-Giao, được náo-nhiệt vui-vẻ vài ba phút, nay lại vắng-vẻ, lạnh-lẽo, buồn rầu như cũ !

Thầy « sếp » thầy « ký » cùng ba bác phu-kip, mỗi ngày chỉ được hai lần vui vẻ chốc lát lúc xe về. Xe đi khỏi, thầy sếp vào buồng giấy, thầy ký ngồi soát vé, ba bác phu-kip đóng xong cửa ngõ, ai lại về nhà ấy. Nhà ga, tro-vơ giữa nơi rừng rậm, chung quanh mô đất gồ-gề, nom thực u-sầu.

Hôm ấy, cửa ga đóng đã xong, bác Tư vừa định cởi sà-cạp cất cờ, về túp lều tranh dựng đằng cuối ga, bỗng nghe tiếng thầy « sếp » ngồi trong bàn giấy gọi ra.

— Tư !

— Dạ !

Sà-cạp chưa kịp cởi, cái cờ còn cuộn dưới nách, bác Tư vội chạy vào buồng giấy. Thầy « sếp » mắt đeo kính dưỡng-mục trắng, mũ quăng trên cái ghế dài cạnh bàn giấy thép, trong tay đang mân-mê một mảnh giấy vàng-vàng.

— Đây này, anh được quan chánh cho nghỉ 10 ngày. Chuyến tàu sáng mai sẽ có người ở Thanh-Hóa ra thay, thì anh được bắt đầu nghỉ, muốn đi đâu thì đi. Đây, Hanoi gửi kèm cả cái « Bê-

mi » của hai vợ chồng và 2 đứa con anh nữa...

Bác Tư tiếp lấy cái giấy màu vàng, vẽ vui mừng hiện ra nét mặt.

— Con xin cảm ơn thầy.

Hai cái cặp quần sà-cạp xanh đã quay được nửa vòng.

— Suýt quên. Nay tôi dặn.

Nghe tiếng thầy « sếp » hai cái cặp lại quay trở về chỗ trước, hai gót đáp nhau không khác người lính ứng-hậu trước mặt người cai đội.

Thầy « sếp » đã cúi xuống nhìn giấy má trên mặt bàn, lại ngẩng mặt lên.

— Tôi dặn. Trong « Bết-mi » chỉ đi được đến Hanoi là đường của « mình » thôi. Nhớ đấy nhé. Còn từ Hanoi xuống đến Phú-Thái, thuộc đường của *Com-ba-nhi* rồi, anh phải trả tiền. Nhưng « mình » là người trong cùng ngạch, tuy trả tiền nhưng được trừ 75 phần trăm. Hừ! Anh này có lẽ không hiểu. Nghĩa là vé đáng 1\$ anh chỉ phải đưa có 25 xu thôi. Nhớ đấy!

— Xin vâng.

Lần này thì bộ cặp quần sà-cạp quay trở ra được trọn cả một vòng.

— Nhà ơi! U em ơi!

Bước chân vào túp lều tranh, bác Tư gọi to tiếng.

— Cái gì đấy? Thầy nó đã về đấy ư? Có việc gì mà gọi ầm lên thế?

Tiếng đàn-bà thừa tự trong túp bếp đưa ra.

— Được nghỉ phép rồi, u em ạ. Nay đây có cả « Bết-mi » cho vợ chồng con cái mình nữa. Được 10 ngày, bắt đầu tự ngày mai.

— Thế à?

Giọng hỏi lại khác hẳn tiếng ban đầu. Giọng này có pha lẫn cái vui mừng hỉ hả ở trong.

Bỏ mặc nồi cơm đang sôi sùng-sục, vợ bác Tư trong bếp chạy ra. Người đàn-bà này trông cao-lớn, to-béo, mặt vừa đen vừa đỏ — nghe đâu bệnh gia truyền, trai gái đều thế — nhưng khuôn mặt đầy đặn, cặp mắt nhìn thực người hiền hậu.

Tuy không biết chữ, nhưng cũng cầm lấy tờ giấy màu vàng, tức là cái giấy phép đi tàu, chồng đưa, mân mê ra chiều khoái-trí.

— Làm cơm ăn đi đói rồi, xong cơm nước, sửa soạn thùng bưng, để tàu chiều mai đi cho kịp.

Nhớ ra trong bếp còn nồi cơm, vợ bác Tư giao trả chồng mảnh giấy, rồi lại quay bước trở vào.

— Lay thầy ạ!

— Lay thầy ạ!

— Con chấp tay lay thầy đi.

Cái cò cuộn tròn cặp nách, thầy sắp dơ tay mó vào cầm đưa bé lên ba, vợ bác Tư đang ẩm trên tay. Tàu chiều đã đỗ trong ga đang lấy nước. Vợ chồng con cái bác Tư, người cắp thúng giắt con, người ẩm con bé trên tay chào thầy « sếp » lên xe về « nghỉ phép ».

Một tiếng « o-o » vang lừng chốn sơn-lâm. Đoàn xe từ giả nhà ga, lừ lừ chạy về Hanoi. Chỗ cửa sổ toa hạng tư, bác Tư ngó ra nhìn lại nhà ga, chấp tay chào thầy « sếp » lần nữa.

— Nhớ mua quà Hà-nội nhé.

Xe đã mở nhanh. Thầy « sếp » còn dặn với.

Nom bác Tư bữa ấy không ai biết rằng là phu-kip nữa.

Bộ quần áo xanh sẫm, cái thẻ đồng thò lộ miệng túi trên, cái bằng thêu chiếc toa máy bằng chỉ đỏ thường phải đeo trên cánh tay, hôm nay bác đã gấp cẩn-thận bỏ cả vào trong hòm khóa lại, giao gửi nhà bạn là bác phu-kip Tuất trông coi. Đầu quần cái khăn lượt cũ, mình bạn chiếc áo the ba chỉ mới nguyên, nét gấp rành-rành, trên cổ thò ra cái cổ áo trắng hồ lơ, cái quần hồ quá

xanh, vừa rộng vừa dài, hai ống che lấp cả đôi giày mũi lộn, miệng bồm bồm nhai miếng trầu, nom bác rõ ra người làm ăn què-mùa lương-thiện. Còn bác gái ăn mặc cũng gón-ghẽ, thắt lưng nhiều sòe mũi, quần nái, áo nâu. Hai đứa bé ngày thường nghịch ngợm than tàu, mặt mũi lấm bết, hôm đó cũng sạch sẽ dễ thương.

Hai vợ chồng ngồi sát nhau trong một toa hạng tư vắng vẻ.

— Thấm-thoát gần 15 năm, chẳng biết mẹ và anh còn nhận mình được không?

— Lúc ấy nhắc lại, chắc cả nhà mừng.

Bác Tư dờ tay vào trong thúng, chột mắt la mày lét, ngó trước nhìn sau, ra dáng lo sợ, ghé tai vợ:

— Rõ mình đại quá, tự nhiên buộc cái lo vào người.

Mua ngay ba nén cái « nỡm » này chẳng biết có lờ lãi gì không, hãy biết phải bỏ ra hai chục, lại thêm lo ngay ngáy.

Vợ cười:

— Nhà khéo lo xa. Cứ cầu Trời yên-ổn tự đây về đến ga Phú-Thái. Đến Kim-Thành nhất mình rồi còn lo gì. Mà thẻ nào cũng được lãi, tôi đã biết ở các nơi này, họ « sinh » thứ « nhự » tốt lắm.



Chuyện vã hồi lâu mỗi mệ, vợ chồng tựa vào nhau, nhắm mắt. Đứa bé nằm trong lòng bác Tư gái cũng ngủ từ lâu. Còn đứa bé lớn, quì trên tấm ghế dài, tay vịn vào vai bác Tư, đầu ngo nhìn qua cửa sổ.

Bên ngoài trời đã hoàng-hôn.

Đoàn xe vẫn bon-bon chạy về Hà-nội.



Chín giờ sáng hôm sau, vợ chồng con cái bác Tư bước chân xuống ga Phú-Thái. Trả vé ra cửa ga, bác Tư dắt con vào nghỉ trong hàng nước.

-- Thưa bà, từ đây về huyện xa hay gần?

— Chỉ có 4 cây-lò-mét thôi. Đi chân mất một tiếng đồng-hồ, mà đi xe mất 15 xu.

Biết vậy, bác Tư bàn cùng vợ.

— Đi xe tốn lắm. Bốn cây bao xa, thôi đi đất.

Một đoàn 4 người, vợ ẵm con, chồng cắp thùng, đôi giày mũi lộn trút ra bỏ trên nắp thùng, vợ chồng bác Tư theo đường cái đi về huyện. Thằng Cu cả lon-ton lúc chạy trước, lúc chạy sau.

Vừa đi vừa chuyện, chẳng mấy lúc đã tới nơi.

— Hãy nghỉ cơm nước đã. Vả

cổng nhà còn đóng chờ 2 giờ hãy vào.

Biết công việc, chồng khuyên vợ vào hàng ăn cơm.



Tùng! Tùng!

Cửa Huyện mở ra. Thầy Lục, thầy Thừa, theo sau một bọn nhỏ non, tất-tả kéo vào nha làm giấy.

— Con mụ kia đi đâu?

— Bác làm ơn vào nói hộ tôi rằng có vợ chồng cô Nghĩa.....

Người xúm đông xúm đò trước cửa hàng cơm mụ Lờ.

« Ồi trời đất ôi! Tôi biết ăn làm sao! Nói làm sao với chồng con, họ hàng nhà chồng bây giờ. Mẹ con anh em xa cách từ lúc hàn vi, lưu lạc đi lấy chồng nghèo khổ, 15 năm trời biệt tăm Anh với Mẹ. Mãi đến nay được tin Mẹ ở đây, Anh ở đây, gom-góp tìm về, tưởng rằng gặp nhau chẳng cho nhờ-vả thì cũng mừng-rỡ vui-vẻ. Ngờ đâu thấy tôi áo rách, Anh đã chẳng nhìn, chẳng cho gặp Mẹ, lại sai đầy tớ đánh đuổi, sỷ-nhục thậm tệ. Lại còn chực bắt chồng tôi giam. Nay bỏ mẹ con tôi đây chạy trốn, biết vào phương nào? Rồi ra gặp nhau nữa hay thôi. Tôi biết ăn làm sao? Nói làm sao với chồng tôi bây giờ? Trời ơi là trời ơi! Mẹ ôi là Mẹ! Anh ôi là Anh! »

Một người đàn-bà đang đập giường đập chiếu gào khóc, nghe rất thảm-thương. Bên ngoài mặt trời đã sế.

Trong đám đông người, đứng xúm xem ngoài cửa, một cậu con trai độ 19, 20, áo cánh trắng cổ là, khăn xếp, thắt lưng nhiều đồ, thực ra đưa ở nhà đại-gia, chân dậm đôi guốc gỗ, đang sẽ nói chuyện với một bác phó may:

— Chẳng biết thằng cầu-trẻ nào nó vào ton-hót rằng người chồng bác này trong thúng có nhựa thuốc phiện lậu, *chủ-tôi* sai ra bắt để giải quan nhà Đoan. Nghĩ tình cùng cảnh nghèo khổ, tôi lên ra báo trước cho bác ta hay. Bác ta liền hốt-hoảng, vớt cả thúng xuống ao, chẳng kịp dặn bảo ai, tay âm, tay dắt 2 đứa bé, hấp tấp chạy trốn ra phía nhà ga mất !!!

Trời đã tối, tiếng kêu khóc của người đàn-bà cũng yếu dần.



Nghĩ phép được ba hôm, bác Tư cùng 2 con lại trở về ga Đồng-Giao. Chuyển xe-lửa sáng thứ tư vào tới nơi đã thấy bác ăn vụn quần áo sám, quần sà-cạp, thẻ đồng thò miệng túi, băng vải quần cánh tay, đang đứng bề *ghi* cho xe vào sân ga. Nét mặt bác ra vẻ âu-sầu phiền-não. Mới về nghỉ ba ngày mà người đã » sòm » đi quá nửa.

Vợ bác thì mãi mấy hôm sau mới về. Lúc bước chân xuống ga, người đàn-bà rụt-rè, một bước một dừng, hình như e-lẹ không dám gặp mặt chồng con, mà chỉ muốn gặp. Bác Tư thoáng nom thấy vợ tận đằng xa, trên mặt thoáng qua cái mừng, to tiếng gọi :

— U mày sao về trộm để các con nó chờ?

Tối hôm ấy, ai không sợ cộp là loài ác-thú thường lần-quần ban đêm quanh nhà ga, mà đi qua túp lều tranh của bác Tư, sẽ được nghe tiếng khóc nức nở thoáng ra. Mãi đêm đã khuya mà tiếng nức-nở rền-rĩ chưa thôi. Dưới ánh sáng ngọn đèn hoa-kỳ, bác Tư ngồi đánh vần đọc truyện Phan-Trần. Hai đứa bé vô-lo vộ-lự đã ngáy khè trên tấm giường dát, trong chiếc màn vải vá nhuộm võ-già. Mà thỉnh-thoảng bác Tư lại bỏ truyện xuống cái bàn gỗ tap tay đóng lấy, cất giọng ôn-tồn hòa-nhã mà hiền-hậu bảo vợ, lúc ấy ngồi sụt-sùi nức-nở trong xó tối, ngay sau lưng :

— Tại u em vụng tính. U em tưởng trong đời này còn có tình nghĩa ruột thịt đó ư? Anh em kiến-giả nhất-phận, ai làm nên người ấy hưởng. Khổ rách áo ôm chẳng còn họ hàng anh em nào nhìn đến. Họa chẳng chỉ còn vợ chồng bọn nghèo khổ như nhà

ta đây, dầu mưa dãi nắng nuôi nhau, nuôi con cái, mới biết thương nhau, sống chết có nhau, hoạn-nạn có nhau mà thôi. U em đã trót lầm, thôi bỏ qua các việc ấy, quên hẳn mọi sự đi, chăm nom con cái, để ngày ngày tôi được an tâm cầm lá cờ đỏ, quần sà-cạp xanh ra đón tàu. Đêm đã khuya rồi, u em đi nghỉ đi, mai còn nhiều việc... »

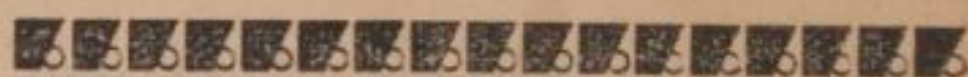
Một tiếng nức-nở đáp lại câu nói rất lý-thú của bác phu-kíp ga Đồng-Giao.

Mà cũng trong lúc đêm khuya như thế, ở Kim-Thành trong một tòa nhà gạch to lớn mà làm theo lối cổ, trông như một cái công-đường, một bà cụ già tóc bạc má nhăn, nằm trên giường quằn-quại, nước mắt như mưa, nhưng cố cắn hai hàm răng đã lung-lay vào cái chăn đơn đắp trên mình cho tiếng nức-nở khỏi lọt ra ngoài, e động đến tai con trai ngủ buồng bên cạnh.

Nước mắt bà cụ bắt đầu đêm nào cũng tuôn rơi chính tự hôm sảy ra việc vợ bác Tư khóc than ngoài cửa nhà, trong nhà trọ của mẹ Lôi. Giòng nước mắt của bà cụ chưa biết đến ngày nào, tháng nào, năm nào mới cạn, nhưng chỉ ngấm-ngâm một mình mình hay, cũng vì « Lòng Mẹ... »

Bà Cụ đó là Ai ?

Ngọc-Thỏ



OUVRAGES DE Nguyễn - Tiên - Lang

PRIX D'INDOCHINE 1932

DÉJA PARUS :

PAGES FRANÇAISES (Tân-Dân, éditeur, 93, rue du Coton, Hanoi), vol. 0\$65

Eurydice, nouvelle, avec une version annamite — 1 plaque chez Đông-Tây, 193, Rue du Coton

0\$25

EN SOUSCRIPTION :

Essais Franco-Annamites, critique, littérature et sociologie, 1 vol. de plus de 200 pages, tirage limité. 1\$20

Etapas Indochinoises, récit de voyage, 1 volume de plus de 200 pages, édition demi-luxe, tirage limité. 1\$50

En vue de limiter le tirage, l'auteur sera reconnaissant à ses lecteurs de lui adresser dès maintenant leurs souscriptions — Les livres ne paraîtront que si l'auteur aura reçu un minimum de souscriptions suffisant.

Ecrire à M. Nguyễn - Tiên - Lang,
Commis à la Résidence Supérieure, Hanoi



Khóa Học

(THEO LỐI HOẠT-KÊ)

Thầy Khóa Nguyễn-thế-Học, văn hay lưng tiếng, chữ tốt nổi danh, hiềm một nỗi giàu chữ giàu văn mà nghèo tiền nghèo bạc. Tuy nhiên, thầy vẫn: Nhớ chữ « đa văn vi phú », yên phận làm ăn; ngâm câu « lạc-đạo bất bần » giữ thân trong sạch. Nhưng giới xanh kia hay ghen với sắc tài, vì miếng cơm mà thầy phải nhiều phen thất-diên bát-đảo. Con đường cơm gạo, bôn-ba đã rạn mặt với phong-trần!

Năm hết tết đến, thầy xoay tit con thò-lò mới vay được vài nguyên, hôm 29 đi tàu vệt lên tỉnh sắm tết. Thầy thấy hàng bán chữ năm nay đắt quá, một phổ cón-con, mở năm sáu ngôi hàng, mà không đủ bán. Thậm-chí có người len rách cả áo, mới mua tranh được 2 chữ « Nghi-Xuân » viết vào 2 chéo giấy tàu-gạch. Thầy Khóa bèn hoãn sự sắm tết, có mấy cửa vào hiệu mua phất ngay giấy mực đem về viết câu đối để mai đi bán, lòng riêng khắp-khởi, chắc phen này sẽ đại-phát-tài.

Về đến cổng, vội phô ngay với vợ. Cô Khóa cũng ra chiều đắc-ý, mua ngay cho thầy chiếc đậu nướng với cút rượu ty để chén

rồi viết cho được thêm nhuận bút. Thầy khề-khà đánh chén, rung đùi ngâm câu:

« Vàng chất tây non, vàng cũng hết;

« Chữ bán dư ăn, chữ vẫn còn ».

Thế mới biết « văn-chương khả lập thân » lời thánh dạy có khác, thiên thu bất dịch! bất dịch! Chén xong, đem giấy ra viết, nào câu đối đỏ, nào đại-tự vàng, nào từ-bình tàu-gạch, cánh sen.... nét bút Lan-Đình như rồng bay phượng múa!. Viết xong, xếp được 2 bồ chắt, sáng hôm sau dậy sớm, hớn-hở quẩy lên ga, để đáp chuyến xe lửa tốc-hành lên tỉnh. Ra khỏi ngõ, cô Khóa còn chạy theo dặn với, hễ được thì mua cho cô cái thắt lưng sồi.

Chẳng may ra ngõ gặp gái, hôm ấy tất niên, chuyến tàu đông khách quá! tàu vừa đỗ, thầy mượn bắc-tê bốc được 2 hai bồ văn quảng vào trong toa, chưa chen được lên tàu thì một bọn học trò chữ tây, họ giở khoa thẻ-thao ra, sẵn vào mà len lén trước; kể đến một bọn thợ họ cũng khỏe sức, chen bắt thầy ra mà chiếm hết chỗ! Quang-cảnh tàu ngày tết, người nọ ôm người kia, đồ-đạc trồng-chất lên nhau, chật quá! Hai bồ văn của thầy bẹp di! Cậu con giai thầy Phán, bị xô-đẩy quá, kêu khóc rầm rĩ. Thầy

Phán đưa mũi giày da-dầu vào chiếc bồ câu-đối, thấy nhè-nhe chân; mở met ra xem, thấy toàn câu-đối, liền sốc câu bé cho đứng lên trên.

Văn đã lên tàu, người còn dưới đất: sau tàu sắp chạy, thầy Khóa chạy cuống xuống dưới « toa-dem » đứng bám vào dẫy. Có người Tây gọi thầy sếp-ga bảo rằng: « Này! bảo người nhà-quê xuống, nó ngã bây giờ! » Thế là thầy Khóa được ném mấy cái cán cò rồi tụt xuống.

Toe! Toe! mấy tiếng súp-lê, con tàu lừ-lừ chạy, bỏ lại ở ga ấy đến mấy chục hành-khách. Trong số đó, đáng thương và nực cười nhất thầy Khóa; khăn xanh quàng cổ, ô trắng cặp tay, lếch-thếch lê đôi giày da-lộn mõm-nhái, vừa đuôi tàu, vừa kêu, vừa vẫy: họ họọọ lại đã! Tàu mở máy chạy nhanh! Ối kia! Ông nào, bà nào làm phúc quăng cho tôi xin gánh câu-đối xuống đây với! -- Vội về tết, chả ông nào bà để ý đến lời thầy. Tàu chạy một ngày một xa... Ô-hồ! nét bút Lan-Đình, câu văn Đỗ, Lý, trăm điều hi-vọng, một gánh văn-chương, ời thôi! thôi! thôi đã lên tàu mà về đến « gốc-di-mãng » vậy!

Tài thì nên trọng, mà tình nên thương, thầy Khóa lúc ấy khóc

dở, mếu dở, cái tia lo buồn nó lộ ra nét mặt nhà nho. « Biết tính sao bây giờ, ấy mới chỉ nguy chứ! Năm hết tết đến, kinh-tế này, biết vay mượn ai được, để bù vào đây bây giờ! Minh kiết thế này, để ai đã dám bỏ của ra cho mình vay, khốn quá! tết nhất thôi thôi thì đành cải-lương vậy, nhưng về mà con khi ấy nó hỏi, thì biết ăn làm sao, nói làm sao, bây giờ! Thôi ta ở đây nghĩ quần lo quanh cũng chẳng tìm được kế vạn-toàn, âu là ta cứ liều về mà « tiên-năng tự thủ » đành mặc cho cơ sự nó vùn xoay,... » Nghĩ thế, thầy lủi-thủi về nhà, thủ thực với vợ.

Cô Khóa thấy anh chàng về sớm đã tưởng là hàng đắt quá, toan bảo làm chuyển nữa rồi hãy về ăn tết cũng vừa. Nhưng nghe xong đầu đuôi câu chuyện, cô bất-giác nổi tam-bành lục-tặc mà tru-tréo lên rằng: Ối giời ời là giời! Ối thơ ời là thơ! Ối phú ời là phú! Có khổ thân tôi không, giời đất ời! Tôi phải lay-van người ta, nói đã hòng, sần-bọt mép mới vay được mấy đồng tiền để tiêu tết, bây giờ người ta đem quăng cả đi thế này, có khổ thân tôi không, giời ời! Biết lo liệu làm sao bây giờ! Rồi cô áp-đáo đến trước mặt thầy, nắm tràng áo mà lần khăn, nắn túi... Quả là chuyện thật! Cô lại kêu khóc om-sòm,

rồi soán lấy tóc thầy mà vui-dập cho một mẻ nên thân, ý chừng ngờ thầy đã bán lấy tiền mà tư-túi cho con nào mất rồi, nên mới lập mưu bán câu-đối để đánh lừa vợ, chứ xưa nay có làm cái nghề ấy bao giờ đâu.

Thầy gỡ ra được, đầu tóc bờ-phờ, ra sau nhà, vừa lấy tay gỡ tóc, vừa than-thở:

Ồi tết ơi! là tết ơi!

Vì mi ta phải trận mê-toi!

Chúa xuân cũng khéo đa-đoan lắm

Vừa than đến đấy, cụ đồ già bên hàng xóm nghe tiếng, ngó cổ sang hỏi rằng:

-- Sao mà to tiếng thế, bác Khóa? Cơ dáng sáng nay bác ấy dặn mua cho bác ấy cái thắt lưng sồi, lại không mua chứ cóc gì! À này, mấy câu tứ viết hộ, họ xem có bình-phẩm gì không? Chắc họ phải khen là tuyệt bút!

Cả gánh văn-chương mất sạch rồi!

Còn đâu mà thắt lưng sồi!

Nên đầu con mới rối bởi bong-bong!

Chấp tay cần cở lay ông:

Cho con vay lãi mấy đồng con tiêu.

Rồi thầy thuật lại câu chuyện buổi sáng cho cụ nghe.

-- Rõ bác khờ quá! Giá bấy giờ cứ ôm chặt lấy bồ của mình đã thuê bắc-tê thì thế nào nó chả chen cho mình được một chỗ. Bà

đồ mồm-mẻm nói tiếp: « Nếu cứ ôm chặt lấy cái bồ ấy, thì sao bây giờ có nên chuyện!



Cảm đề

*Văn-chương tàn-cực buổi giao
thời,*

Thấy cảnh nhà nho, giọt lệ rơi!

Sấm tết xoay tiền thân đã nhục;

Buôn vắn lữ bước vốn di đời!

Chữ nho thầy Phán sao coi rẻ;

Lời nói bà Đồ thực chẳng sai.

Ngán nỗi cụ ông còn tự-đắc!

*Nhà nho đến lắm chuyện buồn
cười !*

Câu đối

NHÀ GIÁO TỨC CẢNH

Sư mới là sư, chẳng niệm Phật, chẳng ăn chay, riêng thú gõ đầu đàn trẻ dốt;

Giáo tuy thị giáo, không đàm càn, không chọc bậy, chuyên nghề vạch mắt lũ dân ngu.



CÒ ĐẦU DÁN TẾT

Hoa đào toét miệng báo xuân sang; mở cửa đón xuân, xuân: chào chủ!

Quả mứt dầy ngăn chờ khách đến; pha trà thết khách, khách: mời em!

Hoàng-quảng-Đức

Nói nói, cười cười

Năm mới nói truyện cũ, chẳng bỏ người ta cười, nhưng ai cười cứ cười, việc nói cứ nói, chẳng có cũ, sao có mới; sang năm mới nhớ đến truyện cũ thì nói, thử nói xem ai cười.

Sở là đầu năm ngoài cùng anh em đi chơi xuân. Gặp chị em xin câu hát mở hàng, mượn ngay tên chị em, lấy đi lấy lại mà viết thành bài hát, bài thứ nhất là bài hát nói, bài thứ hai là bài hát cười.

1. — HÁT NÓI

*Vo tròn quả phúc,
 Năm phúc kia ta lại chúc cho ta ;
 Mở cửa toang cho phúc lại nhà,
 Phúc đến cửa phỏng ai mà chẳng đón ;
 Nguồn phúc khác chi dòng nước cuốn,
 Ngòi ra sông, sông ra bể, bể Đông kia là phúc của
 giò cho ;
 Giời đã cho có phúc chẳng lo,
 Phúc đã có nhỏ to rồi cũng khá ;
 Bao giờ được phúc-tinh giáng hạ,
 Phúc bấy giờ kết quả chẳng sai ;
 Khi may phúc tất trùng lai.*

2. — HÁT CƯỜI

*Tình trường tình đoản,
 Đoản hay trường chi quản lúc yêu nhau,
 Năm canh trường thôi gác truyện nông sâu,
 Phùng trường hãy cùng nhau ta lác hí ;
 Minh hữu trường sinh thân tự quý,
 Cánh phùng thiên mã khả trường khu ;
 Bước đường trường chi xá nỗi khi-khu,
 Đoạn-trường sóa nghìn thu gương bạc-mệnh.
 Mặt trường-giang sóng tình khôn tĩnh,
 Chốn ca-trường ai tỉnh với ai say ;
 Chiến-trường hay cũng là đây ?*

T.T.

Cũng là lỡ một lần hai

Từ ngày anh rề để lại cho cái gia-lai, cậu Cả nhờ đó mà trả được cái « nợ nước ơn vua », lại được tiếng gọi quan Hàn. Cái nghề mới được sang trọng, mới tập đi chơi cũng có điều hơi quých, bắt nhân-tình với một đào-nương, sắm nhẫn kim-cương, mua sà-loong gụ, nhưng mà chị em vẫn khinh chê, Đáng thương thực! Độ này không thấy đi lại nữa, bạn hỏi:

— Tưởng quan Hàn gả bó một hai?

— Tôi cũng đã chịu trạng-hoàng cho « en », tưởng « en » dốc một lòng trông một đạo, ai ngờ còn có nhân-tình khác cho cả sập khám....

— Tại đem cái sập bày lên vào bộ sà-loong cho nên quan giận chứ gì?

— Không những thế..... vì cái sập không ghép kỹ, hớ loác cả ra, « en » ngồi lên « en » kẹp đ.....

— Quan Hàn nói lồm đấy, chứ chính thực vì đào-nương trót đại với cậu kếp..... Cho hay:

Đào tiên đã bén tay phàm,
Đại rồi, còn biết khôn làm sao đây!
Thương ôi, tài sắc bậc này,
Hoa sao, hoa khéo đọa-đầy bấy hoa!
Bấy chầy gió táp mưa xa,
Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương.
Xá chi liễu ngô, hoa tường,
Ngừng hoa bóng thẹn, trông gương mặt dầy.

Ngày xuân

(ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT)

Lúc đầu mùa xuân, khi cỏ cây như tỉnh giấc ngủ mà đua tươi, khi không-khí vừa ấm vừa thơm như vuốt-ve thân-thể ta, luồn vào trong ngực ta, như muốn lọt vào tận trong quả tim ta, những lúc ấy thì ta thấy trong lòng bỗng phát ra nhiều sự mơ-ước mập-mờ, mộng tưởng những cái hạnh-phúc mà ta không tưởng-tượng được rõ nó thế nào ; những lúc ấy người ta như muốn chạy, muốn đi, đi liệu không biết đâu là mục-dịch, đi tìm những thú tình-cờ, đi để nếm cái vị tàn-xuân..

Cái mùa đông vừa qua thật là quá-ư thê-thảm ; vì thế, đến buổi xuân sang, cái tâm-sự cùng tàn-xuân mà cùng đua nở, trong lòng tôi không khác nào say-mê, — trong người tôi tưởng như có cái sức sinh-hoạt nó trào lên mạnh quá, mà nó chán-chứa cả ra...

Rồi một ngày kia tôi ngủ dậy, trông qua cửa, thấy ở trên các mái nhà gần quanh nhà tôi một giải trời xanh biếc, ánh thiều-quang như lửa cháy diêm tô. Trên các cửa sổ, mấy con chim hót riu-rit. Những chị đồ trong các nhà gác cũng véo-von cất tiếng

hát ; dưới đường rộn-rịp, cái tiếng rộn-rịp nghe cũng vui, thế là tôi ra đi, trong dạ như mở cờ, mà chẳng biết đi tới đâu cả.

Gặp người nào cũng thấy tươi cười ; trong ánh sáng tàn-xuân, dường như có một luồng hạnh-phúc — Trên kinh-thành, dường như có một ngọn sóng tình nó tràn khắp ; những người thiếu-phụ, mặc những bộ áo hợp vào với buổi sáng, trông con mắt như có vẻ tình-tứ kín-đáo, mà giáng đi hình như mềm-mại đáng yêu hơn mọi khi, tôi càng, trông trong lòng càng bàng-khuàng.

Tôi không hiểu tôi đi thế nào mà lại hóa ra đến ngay bờ sông ; mà cũng không hiểu tại làm sao tôi tìm đến đây — Mấy chiếc tàu thủy xuôi về Xuân-gi-rê. — Trong lòng tôi bỗng thấy có sự thêm đi chơi cảnh nhà quê, cảnh rừng-rú, -- thêm một cách đi-thường quá. Tôi lên tàu « Con Ruồi », trên tàu, chạt ních khách ngồi, vì cái bóng thiều-quang nó có cái ma-lực ép người ta phải bỏ nhà mà đi chơi — khách đi tàu chẳng ai ngồi yên, người đi, kẻ lại, ai nấy cũng góp chuyện với những người ngồi cạnh mình.

Người ngồi cạnh tôi là một người con gái — Có nhẽ là một người trung-lưu, làm thợ làm nghề gì đó. — Cô ả xinh quá, cái vẻ xinh như thế, phải là gái kinh-

thành mới có-- Mái tóc mây sanh mượt, hai bèo thái-dương hai mái rủ cong-cong; mái tóc sáng như ánh mặt trời, mái tóc rủ xuống gáy, rung-rinh từng sợi ở trước gió, rồi ở dưới gáy thì những sợi tóc tơ nhỏ quá, nhẹ quá, đẹp quá, đến nỗi trông thì không trông rõ những sợi tóc ấy, nhưng càng trông thì càng không thể nào không muốn hôn vào đấy một trăm một nghìn cái hôn...

Tôi ngắm cô-ả mãi, cô-ả quay đầu lại rồi cúi mặt xuống, rồi nhách mép như sắp mỉm cười, trông hai má lại càng mơn-mởn dưới ánh nắng tỏ một cái bóng vàng trên má.

Sông phẳng mà càng ngày càng rộng—Trong không-khí cái vẻ thái-bình mà đầm-ấm, trên trời vắng-vắng hình như sự vinh-hoạt của muôn vật góp thành khúc nhạc—Cô-ả ngồi gần tôi ngừng đầu lên,—thấy tôi vẫn cứ nhìn mãi, thì lần này mới cả-quyết, rõ-ràng nở một cái nụ cười trên miệng. Trông cô lúc ấy xinh làm sao! Trong cặp mắt đắm-dắm nhìn đi chỗ khác, tôi trông thấy trăm nghìn ý-tứ, trăm nghìn ái-ân mà xưa nay tôi chưa từng biết. Tôi trông thấy nhiều sự sâu-xa lạ-lùng và hết thấy cái thú ái-tình, hết thấy cái hôn thơ mà thường mộng tưởng, hết thấy cái hạnh-phúc mà ta thường tìm mãi

tim hoài, tôi trông thấy nó ở cả trong cặp mắt ai--Thế là tôi như điên cả người, tôi chỉ muốn ôm lấy cô-ả, mang cô đi một nơi nào để mà ghé tai cô nói những lời êm-ái như tiếng đàn, là lời ái-ân, câu tình-tự.

Tôi sắp mở miệng để làm quen cô-ả, thì thấy có một người chạm vào vai tôi. Tôi quay cổ lại, lấy làm lạ quá;—thì tôi thấy một người trông bộ cũng tầm-thường, tuổi chưa già, nhưng cũng không còn trẻ, mắt nhìn tôi có lộ vẻ buồn-bã—Ông ta bảo tôi rằng:

—Tôi muốn thưa với ngài một câu chuyện.

Tôi chán quá, nhẩn mặt lại. Ông ta trông thấy tôi nhẩn mặt, thì ông ta lại nói thêm: Thưa ngài, việc ấy rất quan-trọng.

Tôi đứng dậy theo ông ta ra đầu tàu đằng kia, ông ta nói:

—Thưa ngài, khi mùa đông sắp tới, sắp có gió lạnh, mưa, tuyết, thì ông thầy thuốc của ngài ngày nào cũng dặn ngài rằng: «Chớ để cho chân bị lạnh, chớ để cảm hàn ngạt mũi, đau ngực đau phổi.» Thế là ngài cẩn-thận một trăm một nghìn cách. Ngài mặc áo par-dessus cực dày, ngài đi giày đế cao. Giữ gìn cẩn-thận thế mà cũng có khi bị ốm liệt giường vài tháng ấy thế mà lúc mùa xuân tới nào cỏ hoa

tươi tốt, nào khi ẩm êm-đềm, nào mùi hương ngào-ngạt, sui cho ngài có những sự hoài-cảm bàng-khuàng, những sự nhớ thương vô cớ, thì sao chẳng có ai đến bảo ngài rằng : « Ngài ơi, ngài phải giữ cho khéo, kéo bị với ái-tình đó ! Cái đó, nó nấp ở khắp các chỗ, nó rình ngài ở khắp các xó, những mưu-mô của nó đặt bày sẵn, những khí-giới của nó dũa mài sẵn, những cái nham-hiềm của nó, nó đã dự-bị cả. Ngài ơi, giữ cho khéo kéo bị với ái-tình, giữ cho khéo kéo bị với ái-tình ! Nó nguy hiểm hơn là cảm hàn, đau ngực và đau phổi ! Ai đã mắc vào nó, nó chẳng tha bao giờ, nó làm cho ai nấy làm những sự ngu-xuẩn không sao chuộc lại được nữa. » Vàng, thưa ngài, tôi xin nói : theo ý tôi thì mỗi năm Nhà-nước phải một lần dân lên tường những tờ yết-thị thật to như sau này :

« Xuân đã về đây, hỡi quốc-dân, giữ cho khéo kéo bị với ái-tình. » Cũng như là ở trên cửa nhiều nhà, người ta phải dán yết-thị rằng : « Cho khéo kéo sơn ướm nó dính. » Thế nhưng mà Nhà-nước không yết thị, thế thì, thưa ngài, tôi xin thay Nhà-nước và tôi thưa với ngài : Xin giữ cho khéo kéo bị ái-tình. Ái-tình nó đang cắp ngài, vậy nên tôi có cái nghĩa-vụ bảo trước ngài.... »

Tôi thấy cái anh chàng kỳ-di ấy mà lấy làm lạ quá. Tôi nghiêm nét mặt lại đáp rằng :

— Nhưng mà, thưa ngài, hình như ngài đang can-thiệp vào một việc không dính-dáng gì đến ngài cả.

Người kia vùng-vằng, rồi lại đáp :

— Ồi chao ôi, ngài ơi, ngài ơi ! thế ngộ bây giờ tôi thấy một người đang sắp đi vào một chỗ nước chảy siết, sắp chết đuối, thì ngài bảo tôi phải để cho người ấy cứ chết ư. Đây này, ngài hãy nghe câu chuyện của tôi, rồi ngài sẽ hiểu tại sao tôi dám nói với ngài như thế :

« Việc đó xảy ra năm ngoài cũng vào mùa đông này, tôi cần phải nói ngài biết : vốn tôi tòng sự ở sở Thủy-quân là một sở có những ông « Sếp » thường cạy quyền thế, mà đối-đãi với chúng tôi như là đối-đãi với những thằng lính vậy ! Ồi ! giá đi làm mà gặp những ông « Sếp » tử-tế thì còn nói gì nữa, nhưng tôi hãy xin gác chuyện ấy.

Tôi đi làm, ngồi trong phòng giấy trông ra, thấy trên trời xanh vài con chim yến lượn, rồi thành ra tôi muốn nhảy nhót ở giữa những đồng giấy má đen-sì, tôi ao-ước một bữa tự-do, thềm quá đến nỗi có một hôm tôi đành nén lòng ghét của tôi đi, mà vào

xin phép cái anh « Sếp » khi của tôi, một anh bé con hay cáu, lúc nào cũng gắt-gỏng, tôi nói rằng tôi ốm. Anh ta nhìn vào tận lỗ mũi tôi, rồi hét lên rằng : « Tôi biết rằng bác nói dối, nhưng mà thôi đấy bác về đi. Bác tính nếu ở sở ai cũng như bác thì còn chạy việc sao được. »

Nhưng tôi chẳng còn nghe nữa, tôi đã chạy thẳng ra đến bờ sông. Hôm đó trời cũng tươi đẹp như hôm nay, tôi lên tàu thủy xuôi dưới vùng Thánh-cư chơi một bữa.

Chao ôi, ngài ơ ! Già mà anh « Sếp » tôi hẳn dừng cho phép tôi nghỉ, có phải xong chuyện không !

Dưới ánh nắng mặt trời, tôi hình như nở nang cả người. Tôi yêu mến hết thầy các người các vật : cái tàu, con sông, cây cối, nhà cửa, những người cùng đi với tôi, tôi yêu hết, tôi muốn hôn một cái gì, bất cứ cái gì : Đây là ái-tình nó đang sắp đánh bầy tôi đấy.

Tàu đi đến bến Tô-ca-đê-lô thì bỗng thấy một cô con gái bước lên, tay cầm một cùi gỏi, cô ngồi ngay trước mặt tôi.

Cô bé ấy đẹp thật, vàng, thừa ngài, thế nhưng mà lạ thay sao những buổi tân-xuân thì ta trông con gái người xấu cũng hóa đẹp, mà người đẹp thì càng đẹp lạ —

Lúc ấy họ có một cái vẽ làm ta say, làm ta mê, một cái vẽ không biết là cái gì nó lạ lùng lắm ngài ạ, chẳng khác gì ăn « phó-mát » xong rồi uống rượu vang !

Tôi nhìn cô, cô cũng nhìn tôi, cô nhìn tôi nhưng thỉnh-thoảng mới liếc một cái, cũng chẳng khác nào cô con gái mà ông nhìn lúc này liếc lại ông. Rồi hai bên cứ nhìn nhau mãi ; tôi trộm nghĩ : thế cũng là quen nhau rồi, có thể nói chuyện được. Tôi liền hỏi chuyện thì cô ta đáp lại. Bụng tôi nghĩ cô bé này thật ngoan tẻ : Thế là tôi say mê rồi đó, ngài ạ.

Đến Thánh-cư, cô ta xuống, tôi cũng xuống theo ; cô ta đem đồ khâu đi giả ở đâu đó. Khi cô ta giở ra, tàu đã chạy ; tôi lại gần cô ta, hai người cùng đi. Phải khi êm-ả chiều trời, làm cho hai chúng tôi cảm-động mà cùng thờ dài với nhau.

Tôi nói với cô ta : « Bây giờ đi vào trong rừng chơi thì thú lắm.

— Cô ta đáp : « Ừ nhỉ !

— Tôi mời : « Thưa cô, xin cô cùng tôi quá bước vào đó chơi một lúc nên chăng ? »

Cô ta liếc nhìn tôi một cái thật nhanh, hình như để đoán xem cái giá-trị của tôi đáng giá bao nhiêu, ngần-ngại một lúc, rồi nhận lời, thế là hai chúng tôi sánh vai đi dưới bóng cây. Màn lá hầy

còn thừa, duy cổ cao mà rậm, một màu xanh biếc, như mối sơn lại; ánh mặt trời chiếu xuống, trong đám cỏ vô số những điều thú cũng đang tự tình cùng nhau. Bốn bề riu-rit chim kêu. Cô ả cùng đi với tôi chạy nhảy, như say vì cái không-khí và những mùi hương thôn-giã. Còn tôi, tôi cũng chạy nhảy đằng sau cô như cô! Thật con người ta nghĩ lắm lúc ngốc quá, ngài ạ.

— Rồi cô ta hát véo-von hát mãi, hát vô số câu, rồi lại hát câu ca *Mai-thị*. Ôi, câu hát. *Mai-thị* lúc bấy giờ sao tôi nghe nó chứa chan thi-vị. Tôi cảm-động gần muốn khóc; ấy chỉ những chuyện lãng-nhăng ấy nó làm óc ta rối loạn. Này ngài ời, tôi xin nói thật: Xin ngài chờ bao giờ kết bạn với một người đàn bà trông thấy cảnh thôn-quê thì hát, mà nhất là nếu người ấy lại hát khúc ca *Mai-thị* thì *tối-bất-khả* đấy!.

Cô-ả đi với tôi một chốc thì mỗi chân, ngồi nghỉ ở mò đất ven đường, trên đám cỏ xanh. Tôi ngồi xuống dưới chân cô, tôi nắm lấy hai tay cô. Hai bàn tay nhỏ-nhắn mà ngón tay có vô-số những chấm, là vết của kim khâu nó đâm vào trong khi khâu vá — Tôi thấy những cái vết đó mà động lòng quá. Bụng nghĩ: « Này đây, cái dấu-vết đáng kính đáng thờ của sự lao-động, ôi, ngài ời, ngài

ời, ngài có biết « cái vết tích đáng kính đáng thờ, của sự lao-động » ấy, thực ra thì nghĩa nó thế nào không? Nó biểu-hiệu ra hết thầy những chuyện « đầu cua tai ếch » trong khi ngồi khâu với chúng bạn, những chuyện bản-thửu đàm-ô đem thi-thảo cùng nhau, rồi thì tai nghe lắm chuyện tà, tri cũng hóa hồng, người hóa thất-trinh, tâm-thần hóa xuân, tập-nhiệm nhiều nét tâm-thường rất khốn-nạn, lại thêm kiến-thức hẹp-hòi theo thói thường của bọn gái hạ-lưu. — Hết thầy các nét xấu ấy nó đã thâm-nhập cốt tủy của những ả trên ngón tay « có cái vết tích đáng kính đáng thờ của sự lao-động! »

« Rồi tôi cùng cô cùng nhìn nhau, nhìn thật lâu. »

« Ôi! cái con mắt của người đàn bà, làm sao mà nó có cái sức mạnh là thế! Làm sao mà nó buộc được mình phải ngạc-nghân, nó chiếm đoạt được linh-hồn mình, nó thu lấy cả tinh-thần mình, nó sai khiến được mình: Làm sao mà mình trông thấy con mắt kia nó sâu xa thay, mình tưởng chừng như trong đó chan-chứa biết bao lời hẹn ước, trong đó gồm cả vũ-trụ và thái-cực! Đôi cặp mắt nhìn nhau, người ta gọi thế là: nhìn thấu tận cõi lòng nhau. Ôi chào, nhìn thấu cõi lòng! Ngài ời, thật quí

cái câu ấy là câu nói bẽm và nói dối! Chẳng ai nhìn thấu cõi lòng ai, mà nếu ai ai đều nhìn thấy rõ cõi lòng của nhau, thì ai nấy cần-thận khôn-ngoa hơn ra, ngài ạ!

« Rút lại, lúc ấy tôi cuồng rồi, tôi điên rồi. Tôi muốn ôm cô kia vào lòng! Cô gắt: « Buông người ta ra! »

« Thế là tôi quý gối trước mặt cô, tôi mở tấm lòng tôi cho cô soi-xét. Bao nhiêu những ái-ân tình-tứ nó tràn lên, nó làm nghẹn họng tôi, lúc ấy tôi cho nó được giải tỏa dưới gối cô-ả. Cô kia thấy thái-độ tự đôi khác, có ý lấy làm lạ; mắt nhìn tôi đăm-đăm, như hình nghĩ trong bụng: « Ồ, anh chàng này dễ khiến thế này ư; được rồi, thế thì ta sẽ liệu!... »

« Trong đường tình-ái, ngài ạ, đàn ông ta hết thấy là một lũ ngốc, mà đàn-bà họ đều là giống con buôn... »

« Giá lúc ấy tôi mây mưa ắt cũng được; về sau tôi nghĩ lại mới biết là mình ngốc. Nhưng lúc ấy, tôi có thiết gì tìm-kiếm một mảnh xác thịt cho thỏa vật-dục đâu, tôi tìm tình kia mà, tôi tìm « tình-thần kia mà! Trong khi đó, tôi chẳng biết dùng thì giờ, cứ tán tỉnh-thần mãi. »

« Cô ả nghe tán đã chán tai, thì mới đứng dậy — Rồi chúng tôi cùng về Thánh-cư — Tôi theo cô

về mãi, đến *Paris* mới thôi. Từ lúc bước ra về, trông cô có vẻ buồn-buồn quá đến nỗi tôi phải hỏi: tại sao? Cô đáp: « Nghĩ đời được mấy ngày như cái ngày hôm nay nhỉ? » Quả tim tôi đập mạnh, tôi tưởng nó phá nát cả ngực tôi mất!

« Chủ-nhật sau tôi lại gặp cô ả. Chủ-nhật sau nữa, lại gặp nữa. Rồi thế mãi. Tôi dắt cô ả đi chơi khắp các làng xóm gần quanh kinh-thành, khắp các nơi, vẫn là nơi « dẫu-bộc » của người thành-phố đưa nhau đến. »

« Con quái ấy nó cũng lại quay ra đóng trò tình-ái và đắm say với tôi. »

« Thế là tôi điên hẳn—Ba tháng sau tôi kết duyên với nó. »

« Khốn nạn, ngài ạ, ngài tình cái cảnh đi làm mà có một thân một mình, không có ai khuyên can nữa mà! Rồi mình tự nghĩ: giá có người bạn trăm năm thì cái đời mình êm-ái biết bao! Rồi mình lấy người con gái kia làm vợ! »

« Thế là thôi, nó về nhà mình thì nó chửi giã mình cả ngày từ sáng chí tối, nó chẳng hiểu nghĩa-lý gì cả, nó nói lảm-nhảm cả ngày, nó hát nghêu hát ngao khúc ca Mai-thị (ôi giờ đất! khúc ca Mai-thị, sao mà nó như cưa xé tai tôi!), nó đánh nhau với

người bán than cho mình, nó kể chuyện cho con mụ gác cổng nhà mình nghe những việc riêng-chung khép-mở của mình với nó, nó đi mua hàng ở chỗ nào nó cũng nói xấu chồng ở chỗ ấy, — mà cái óc nó đầy những chuyện thật là ngu-xuẩn lạ, đầy những cái tư-tưởng càn bậy, những ý-kiến thật tức cười, những cái tin nhảm, đến nỗi mỗi khi tôi ngồi nói chuyện với nó thì tôi nản lòng quá mà muốn khóc, ngái a ! »

Người khách nói đến đây thì im, có ý nhọc mà có bộ cảm-động lắm. Tôi nhìn anh ta, trong bụng cũng thương sao có con người ngây-ngò thế, tội-nghiệp — Tôi đang tìm lời đáp lại hắn, thì tàu thủy đã đến bến Thánh-cư.

Người con gái đã làm cho tôi cảm, lúc ấy đứng dậy xuống. Cô ta đi qua mặt tôi, liếc tôi một cái, hơi mỉm cười, một cái nụ cười làm cho mình điên được. Rồi cô ta nhảy lên bến.

Tôi cũng sắp nhảy theo, thì người nói chuyện với tôi lúc nãy, nắm tay áo tôi lôi tôi lại. Tôi vùng-vằng giật tay ra; anh ta liền nắm lấy tất cả vạt áo tôi mà kéo tôi lại, vừa kéo vừa kêu: « Ông chớ có đi mà! ông chớ có đi mà! » kêu to quá, đến nỗi cả tàu quay cổ nhìn chúng tôi -- Rồi người ta cười khúc-khích chung quanh chúng tôi. Tôi thì đứng im, tức-

giận hết sức, nhưng sợ người ta cười chê, thành ra không dám làm gì cả.

... Rồi tàu lại chạy.

Cô con gái đứng trên bờ trông thấy tôi cứ ở trên tàu mà dần-dần đi ra xa, coi bộ mặt có ý ngờ-ngẩn -- Còn cái anh chàng làm hại tôi thì ghé tai tôi mà vừa xoa hai bàn tay vào nhau vừa bảo tôi:

— Thật là tôi đã giúp ngài được một việc ehằng nhỏ đấy, không phải chơi đâu! ...

Nguyễn-tiến-Lãng

lược dịch Đoàn-thiên tiểu-thuyết
Au printemps của Guy de Maupassant

Hai bài hát cò

(LÀM THEO THỀ TRỐNG QUÂN)

Hai bài sau này, một bài của một cô con gái kén chồng, bán hàng nước trong một kỳ thi hương ở Nam-dịnh, làm ra hỏi một anh khóa về sử lâu. Một bài anh khóa đáp lại.

Sơn-Phong

BÀI HỎI

Anh-hùng trong nước đã đành,
Những người khuynh - quốc
khuynh-thành là ai?

Nay ta hỏi mấy người ngày
trước,
Kể từ đời Chiến-quốc, Xuân-thu;
Tam-đại, thời-Hạ, Thương, Chu,
Tự Hán, Đường, Tấn nguyên
du chẳng là.

Từ gần cho lại đến xa,
Phải Hán, Đường, Tấn cùng là
Minh, Thanh.

Những ai khuynh-quốc, khuynh-
thành,
Những ai tài sắc nổi danh ở đời.

BÀI ĐÁP

Lặng nghe ta kể mấy lời,
Hồng-nhan tài sắc có đời nào
không.

Kể thiếu-nữ anh-hùng trong
nước,
Trải Xuân-thu, Chiến-quốc lần lần.

Túc-hầu có Túc phu-nhân,
Nước Ngô, Tây-Tử mười phân
dùm-dà.

Nhà Hạ, thời ai qua Muội-Hỉ,
Bao-Tự, Chu, Đát-kỷ nhà Thương.

Cùng ngôi mạnh-phụ đường-
đường,
Nở-nang mây-mặt, rõ-ràng mẹ
cha.

Hán-Cao Lã-Hậu ai qua ?
Sớm vô cửa tia, tối ra nhà vàng.

Vua Hán-Vũ có nàng họ Lý,
Ngôi cung-phi chính vị càng cao.
Điều-Thuyền, ả chính-chuyên
sao !

Sớm ra Lã-Bổ, tối vào Đồng-công.

Nhà Tấn có Thạch-Sùng đó nọ,
Vân nước danh ỷ phú tranh giàu.

Chính-thê có ả Lục-Châu,
Vì duyên nên phải truy-lâu con
truyền.

Đường, thì có Tắc-Thiên họ vũ
Dương qui-phi bách bộ tài danh.

Đến năm Gia-Tĩnh triều Minh,
Thúy-Kiều đệ nhất là danh nữ tài.

Nhà Thanh cũng có người âu-
yếm,
Mãi-du-lang độc chiếm hoa-khôi.

Thế là trong bấy nhiêu người,
Nay ta kể hết một lời cho nghe.



Số - Tử - Vi

Số-Tử-Vi của Chiêu-Dầu do nhà
in Tân - Dân xuất - bản, giá bán
0\$50, các ngài nên hỏi rõ như
thế, kéo mua lắm.

Số-Tử-Vi của Chiêu-Đầu tiên-sinh
soạn rất công-phu, rõ-ràng, dễ hiểu,
ai xem cũng lấy ngay được số mà
lại đoán được tình-tường. Ai muốn
biết việc vị-lai, ai muốn nghiên-
cứu một khoa-học cổ, nên mua
Số - Tử - Vi của Chiêu - Đầu





Tiểu-Thuyết Nguyễn-Đỗ-Mục

(Bản-quyền của TÂN-DÂN THƯ-QUÁN)



Đã xuất-bản:

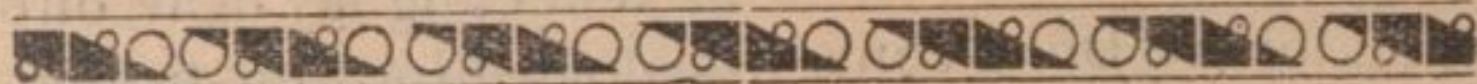
<i>Song Phượng kỳ duyên</i> (in lần thứ năm) .	0\$90
<i>Hồng-nhan đa truân</i>	0.40
<i>Chiếc bóng song the</i>	0.90
<i>Bình Sơn Lãnh Yến.</i>	1.20
<i>Thuyền tình bể ái</i> (hết)	0.90
<i>Vợ tôi</i> (Dư chi thê).	0.70
<i>Chồng tôi</i> (Dư chi phu) (hết)	0.70



Sắp xuất-bản:

Hoạt-kê tân sử (tiểu-thuyết khôi-hải)
Ngũ mỹ tái-sinh duyên
Ngọc Kiều Lê
Tục thuyền tình bể ái (1)
Phi-châu Yên-thủy sầu-thành lục

(1) Bộ TỤC THUYỀN TÌNH nhường bản-quyền cho Tân-Dân Thư-Quán đã lâu, nhưng vì dịch-giả để lạc mất cả bản-dịch lẫn nguyên-thư chưa tìm thấy nên chậm xuất-bản. Khi nào dịch-giả tìm thấy, thời Tân-Dân Thư-Quán sẽ xuất-bản ngay.



Khóa Gỉ

(THEO LỐI HOẠT-KÊ)

Thầy khóa Gỉ nhà tôi, giá kể học nho không bãi bỏ, mà theo đuổi cho đến tận bây giờ, thì thầy cũng vào bậc hay chữ kia đấy ! Tuyển-sinh có, khóa-sinh có, « tiếng một » cũng bập-bep ít nhiều, mà ngò đâu sắt cứng hơn lòng, thời buổi tây tàu, chỗ tiến thân không có, mới buốt cho con nhà hàn-nho chứ ! Thầy đương nằm khoèo mà than rằng : « Sinh bất phùng thời », thì may quan Huấn nọ dắt thầy về thay chân một vị hương-sur ở xã ấy... tổng ấy... huyện ấy... tỉnh ấy...

Chết đuối vớ được cọc, thầy Khóa tôi mừng thầm vừa được chốn yên thân, vừa được dịp giả nợ cho xã-hội, quyết đem tài-tri mà hun-đúc lũ thiếu-niên nên bậc anh-tài.

Làm cỗ cúng cửa nhà xong, cô Khóa đội chap tiến thầy ra bến để tựu-trường. Lúc tàu tu-tu tàu sắp kéo cầu, cô còn ân-cần dặn thầy rằng : « Phải tu chí nhé, hay là được đồng nào lại nường hết ». Ân-hận thay cho thầy

Nhang nhà tôi, người hiền lành lại gặp phải cái đất « cò-trắng » ; dân xã ấy họ đối-đãi với thầy một cách tối ư duy-tân, duy-tân hơn là quốc-dân ta đối với ông Táo vậy. Họ cho con em đi học, cứ tự tiện cho ra trường, không hề đến nói trước với thầy một tiếng. Có nhiều đứa trẻ đến học, thầy không biết cha anh chúng là ai, không biết nhà cửa chúng ở đâu cả. Phụ huynh chúng có gặp thầy, phần nhiều cứ lờ đi như khách qua đường vậy ! Cơm tháng họ « cưa » thầy 6 củ, còn ngoại-phí đồng diêm, đồng thuốc, hỏi còn chi cái chục bạc tháng lương ? ! Đám đàn-anh trong làng lại còn giở ngón gạ tổ-tôm tài-bàn để khoét con nhà nho nữa. Nhưng thầy nhớ lời cô dặn, ròng-rã mấy tháng giới, không hề dám chơi bời chi cả ; có ai mời, ai rủ đi tôm, đi phiến hay đi hát thì thầy đều lắc đầu hoài, chối là không biết.

*« Bạc tháng mười đồng linh ngã
linh ;*

« Cơm ngày hai bữa á en ăn ».

Lúc nào rồi lại ngám tình, vịnh cảnh. Họ không khoét được ngón này lại xoay ngón khác. Cuối tháng thầy cầm « phái » đến nhà thủ-quỹ, đi lại hàng chín, mười

lượt, châu chực hàng đôi ba ngày, mới lĩnh được chục đồng bạc lương toàn tiền chinh cả! Mấy tháng đầu lương lậu còn sòng-phẳng, về sau họ giở ngón bầy lười, rồi ra mặt quịt. Thầy làm giấy kiện, nhưng quan trên như có ý vói... xử lằng-nhằng mãi chả bắt họ phát lương giả. Thầy buồn, làm giấy xin từ chức, nhưng quan trên bắt tìm được người thay mới y cho, nên cực chẳng đã phải nấn-ná cho đến tết.

Tết! Ban đồng-nghiep ở trường bên cạnh thì này kẹo, này mứt, này gạo, này gà, kẻ tiền người đưa, nghêu-nghện về ăn tết! mà thầy thì, than ôi! Tết!!! Chim tìm tổ, người tìm tông, thầy muốn về quê mà tiền hành-phí không có! Nhà chủ thầy xin thôi, nay sắp về ăn tết, bèn giở giọng nay đòi tiền cơm, mai thúc tiền nợ, mà lương không lĩnh được mới rầy rà! May có một vài nhà họ chung nhau đem tết thầy 2 gói chè Chi-Thái và một đồng bạc. Thầy bỗng đổi sầu làm vui, cuốn gói định tềch sớm. Không ngờ nhà chủ họ chắc lép, hay là họ có lòng có đạo thì không biết, nhất định nắm áo không cho về: thầy thề rằng ra giềng mồng 6 mà không ra thì chết một đời nợ ba đời kia, mà cũng không nghe,

cố ý giữ chặt. Sau thầy phải gửi lại cả cháp lẫn áo bông làm « kỷ-niệm » họ mới bằng lòng để thầy về. Dọc đường, thầy càng nghĩ bao nhiêu, lại càng cảm-thương cho thân-thể bấy nhiêu, lại càng ngậm-ngùi cho cương-thường phong-hóa. Nào hồn Nhạc-Phi đâu tá? Có anh-linh xin bóp chết những quan vô-đạo bạc như cò! Hỡi hồn Loan-cung-Tử ở nơi nao? Thấy tình sư-chủ đời nay, hồn có tiếc chẳng lời vàng ngọc?..

Về đến nhà, vợ con mừng rỡ; con chó vện cũng vẫy đuôi hoài! Thầy thấy vợ con riu-rít, cái lết hi-vọng cả vào mình, mà trong túi không còn dính lấy một đồng một chữ, thì lòng đau sấn mỗi thương tâm, thầy bỗng ứa hai hàng lệ ngọc... Cô Khóa, ở trong cái cảnh biệt-ly, chần đon gói chiếc, trong 5, 6 tháng giời, trông thấy thế, bất-giác cũng chan hòa giọt lệ... Thầy òa lên khóc to... Cô òa lên khóc to... Lũ trẻ hong-hóng chực quà bố, từ nầy chẳng được, cũng òa lên khóc rầm-rĩ... con vện cũng rơm-rướm nước mắt, nằm ngoài cửa châu vào, ruồi đậu mắt không buồn đuổi! Một lúc, cô chùi nước mắt, rồi hỏi thầy sự thể ra-sao. Thầy gạt nước mắt, rồi nhất-nhất kể lại

một lượt cho cô nghe, từ đầu đến cuối. Đoạn thầy lại nức-nở khóc. Nghe xong, cô lạnh ngắt cả người nằm gục xuống chõng... Một lúc tỉnh dậy, cô sinh mỗi hoài-nghi, nghĩ bụng: « Con học, thóc vay » có nhẽ nào họ lại nỡ xử tệ đến thế! Một là thua bạc cả, hai là đại gái hết rồi, bây giờ về đặt chuyện giấu quanh, khóc hoài cho yên chuyện.... rồi cô sặc lại nằm tủi, lăn lưng; này này sự đã quả nhiên, còn ngờ chi nữa! Cả cái tết đều trông vào tiền lưng của thầy, thế mà nay thầy về lại tro Thổ-Địa ra đây, cô uất tiết lên, làm cho thầy phải một mẻ rõ ra phết, tưởng chừng như cặng đi nhà-thương, tiếm luôn 15 phát « nốp-xăng-cát-tó » cũng không thể lại được người mà ăn cái tết này! Thầy chỉ cần rằng mà mếu thẳm, khóc vụng, oan này chỉ có kêu giới nhưng xa! Sáng hôm sau -- 30 tết -- ông cụ bên hàng xóm rủ thầy đi tỉnh sắm tết. Thầy đương ngồi ôm con trong lòng mà ngậm-ngùi thân-thế, chợt nghe thấy tiếng cụ gọi, liền động mỗi thương-tâm, mà than-thở rằng;
*Muôn tội gì hơn cái tội nghèo!
 Tài long, sức hổ, cảnh con tiêu!
 Gõ đầu ba tháng, lương không phát
 Vợ chẳng thương cùng, lại ỷ-eo!*



*Vợ chẳng thương cùng lại ỷ-eo!
 Tình này cảnh ấy nghĩ buồn teo!*

*Tiền không, thóc hết, xoay đâu
 được?*

Tết-nhất bây giờ lấy cứt tiêu! (1)



*Tết-nhất bây giờ lấy cứt tiêu!
 Trông đàn con trẻ ngàn trăm chiều;
 Trách ai xa-xỉ hằng muôn vạn,
 Chẳng thi cho nhau lấy ít nhiều!*

Ông cụ hàng xóm nghe thấy thế, nói thẳm với cụ bà rằng: Hừ! Khẩu-khi ấy, kinh-tế này, vận thầy khóa -- à quên thầy Nhang nhà ta còn si-đạt!



Cảm-đề

(ĐIỆU THI-CA LIÊN-HÀNH)

*Cái buổi giao-thời chán lắm thay!
 Nhà nho lữ bước khó đường
 xoay;*

*Gõ đầu ba tháng tiền lương quít;
 Còn có ra chi cái nghề « thầy ».
 Xa nhìn Nam. Bắc, Đông, Tây,
 Nước nào bạc-đãi cùng thầy
 như ta?*

*Đạo thầy ngang đạo vua, cha,
 Trước kia tôn-trọng, nay đã rẻ
 khinh!*

Hoàng-quảng-Đức

(1) Vẫn biết không hợp vệ-sinh, song thuật-giả cứ nguyên-văn mà chép cho đúng sự thực. Vả, trong giọng khôi-hài, chủ nhiều-hề thường vẫn phải bịt mũi mà dùng những tiếng ấy cho thêm mùi-mẽ. Xin độc-giả lượng thứ.

NĂM MÓI NHẮC CHUYỆN CŨ

Làng văn Pháp ở Paris đối với ông NGUYỄN-TIẾN-LĂNG.

Khi Tân - Dân Thư-Quán xuất bản sách *Pages Françaises* của ông Nguyễn - tiến - Lăng, tác-giả cũng như xuất-bản-giả, không ai ngờ danh tiếng tập văn ấy sẽ sang tới tận Paris.

Thế nhưng « hữu xạ tự nhiên hương », tạp-chí *la Revue Hebdomadaire* kỳ ra ngày 10 octobre 1931 trong một bài nói về Đông-Pháp ta, nhan đề là « Ở phía-đông, nhiều chuyện mới quá ! » (A l'Est trop de nouveau) một nhà văn-sĩ Pháp, *Jean de Méville*, bình-luận sách *Pages françaises* đã khen ngợi ông Nguyễn-tiến-Lăng một cách nồng-nàn như sau này. Tân-Dân Thư-Quán vui lòng trích đăng lời của ông Méville, trước không phải vì tình riêng với tác-giả *Pages Françaises*, này là vì ích chung của các học-giả thanh-niên cần trả theo những gương người đi trước, như ông Nguyễn-tiến-Lăng « đem chuông đi đánh nước người », tuy chàng rời gót ra khỏi nước nhà mà thanh danh cũng tự nhiên lan ra nước ngoài ngay từ lúc còn đang đi học — sau đây là lời trích ở báo *Revue Hebdomadaire, Paris*, nguyên-văn chữ Pháp :

« Je viens de découvrir un sujet de haute qualité, un Annamite qui vient de terminer au Lycée du Protectorat de Hanoi, le cycle de ses études d'Enseignement Secondaire Local. Ses dissertations, impeccables, aussi élégantes quant au style que substantielles quant au fond, ont été réunies en fascicule : *Pages Françaises*, par un Jeune élève Annamite, Nguyễn-tiến-Lăng, Lycée du Protectorat. Je ne saurais trop conseiller l'acquisition de cet opuscule à tout Français tant soit peu avide des choses de l'esprit, et spécialement surtout à ceux qui s'intéressent à la vie et aux œuvres de nos belles colonies, en caressant l'espoir de venir subir un jour leur vivifiant contact.

« Ces devoirs révèlent des dons si éblouissants qu'il faut les lire tous. Un délicat mais bien original sujet, *Eloge de la Préciosité*, est traité de si magistrale façon qu'il m'a rempli d'un véritable ravissement. Dans un autre texte, « le Thème de la Mort et le Bûcheron traité par La Fontaine et par Boileau » notre jeune indigène fait une apologie du « bonhomme » et une analyse de la fable en ques-

tion, qui révèlent une telle finesse, une telle mesure, une telle pénétration de jugement, ainsi qu'une connaissance de La Fontaine si vibrante, si sentie, que je défie beaucoup de nos compatriotes en général et d'universitaires en particulier de traiter le même sujet avec une semblable maîtrise et une égale perfection.

(M. de Méville cite ensuite en entier la belle dissertation de M. Nguyễn-tiến-Lãng sur « La Poésie et l'Education ». Et il conclut :

Après cette lecture, on reste à la fois légitimement fier d'être parvenu grâce à d'aussi remarquables professeurs que M. Pujarniscle, à de tels résultats, mais aussi quelque peu confus du parallèle entre cette ampleur, cette parfaite culture, cette élégance du style, et les travaux de certains d'entre nous dont il m'a été, hélas, donné de recevoir d'incroyables échantillons. Et l'esprit est hanté, tourmenté par cette vieille et troublante énigme : « Est-il possible que nous soit hermétiquement impénétrable l'âme de l'Asiatique, de l'Extrême-Orient ainsi que d'aucuns le prétendent ? » — Pour ma part, je ne puis me résoudre à accepter cette négation décevante. Il n'est pas humainement possible que le sujet d'élite, mais non d'exception que vous venez de lire, nous compren-

ne et nous goûte et nous sente à un si subtil et prodigieux degré qu'on jugerait parfois (dans son *Eloge de la Préciosité par exemple*) qu'il eût des ancêtres assidus du côté, du salon de Madame de Rambouillet, et que de notre côté, nous soyions incapables de découvrir et de pénétrer ce peuple au milieu desquels nous vivons.

Jean Méville

« A l'Est, trop de nouveau ». Revue
Hebdomadaire, Paris, numéro
du 10 Octobre 1931.



Lược dịch Quốc-văn :

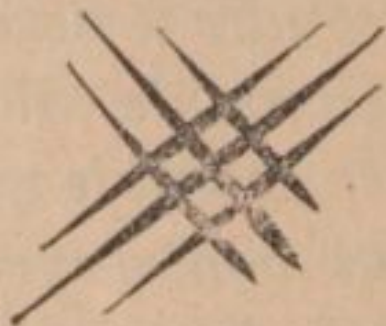
« Ta vừa được biết một người có giá-trị lớn, là một người An-nam, vừa mới học hết ban tú-tài bản xứ ở trường Bảo-hộ Hanoi những bài văn-sách của người học-trò ấy thật hoàn-toàn, không chê điều gì được, về bên lời văn trải-truốt bao nhiêu thì về bên tư-tưởng rồi-rào chắc-chắn bấy nhiêu ; những văn-sách ấy đã góp thành một quyển sách nhan đề là *Pages Françaises* của Nguyễn-tiến-Lãng, học-sinh Bảo-hộ. — Tôi hết sức khuyên những người Pháp nên mua sách ấy mà đọc, nếu có một chút ham-mê về văn-chương tư-tưởng, và nếu riêng để ý đến cuộc sinh-hoạt và các công việc ở thuộc-địa, có hi-vọng một ngày kia, sẽ tìm tới thuộc-địa mà chịu cái ảnh-hưởng

ở đây làm cho mình phần-chấn thêm.

« Trong những bài luận này ta thấy bày tỏ ra những thiên-tài rực-rỡ đến nỗi buộc ta phải đọc hết thấy các bài đó. Một đầu bài khó mà có vẻ đặc-biệt nhất là bài *Eloge de la préciosité*, tác-giả viết bài đó một cách tài khéo đến nỗi tôi đọc thật lấy làm mê. Trong một bài khác so sánh hai bài ngu-ngôn của La Fontaine và Boileau cùng làm một truyện « Thần chết và lão tiều-phu », chàng thiếu niên An-nam đồ làm một bài vừa khen ông La Fontaine, vừa dân-giả cái truyện ngu-ngôn của ông, trong bài đó tỏ ra đã hiểu thấu thật rạch-ròi, tỏ ra cái tính biết điều-hòa, cái tài xét-đoán thâm-thúy, hiểu rõ văn-chương *La Fontaine* và cảm vì văn ấy đến nỗi tôi dám thách nhiều người Pháp ta và nhiều tay giác-sur hay học-sinh cao-đẳng học của ta nếu cũng đem đầu đề ấy ra mà làm chưa chắc đã làm được một bài hay như vậy, hoàn-toàn như vậy.

Ông Méville viết đến đây thì dẫn nguyên văn bài *La Poésie et l'Education* của ông Nguyễn-tiến-Lãng viết trong tập *Pages Françaises*, Tân-Dân xuất bản. Rồi kết luận rằng: « Đọc xong bài văn ấy, ta vừa có quyền lấy làm vẻ vang vì nhờ những nhà

giáo-dục như ông Pujamisle mà đã có cái kết-quả như vậy; nhưng ta lại hơi lấy làm thẹn vì đem các học rộng, cái tri-thức hoàn-toàn, cái lời văn bóng-bẩy, của người học-trò An-nam ấy ra so sánh với những bài của nhiều người làm ra, mà tôi đã từng được đọc, than ôi! không ngờ những người Tây kém đến chừng ấy! Rồi tri ta sẽ vẫn vor nghĩ mãi về vấn-đề này: « Tâm hồn người Á-đông có phải là ta không thể nào hiểu được chăng? » — Như ý tôi, tôi không sao chịu trả lời rằng: không — vì có lẽ đâu có một người An-nam thượng-lưu như ông Nguyễn-tiến-Lãng, — tuy là biệt tài nhưng không phải là nước An-nam hiếm những người như thế; người An-nam ấy hiểu được cái hồn người Tây đến nỗi đọc một bài như bài *Eloge de la Préciosité*, ta có khi tưởng như tổ-tiên và tác-giả là người nói giống ta đã từng có phen để lại văn-phòng Rambonillet — thế mà ta, người Pháp, lại không thể hiểu thấu được giống nói An-nam sao? ».



VĂN KHÔI-HÀI

CỦA CUÔNG-SĨ

Tờ thông-tư của Hội-đồng râu quặp !

Hội-đồng râu quặp sắp đến kỳ Đại-hội-đồng thường-niên nên có tờ đạt cho các Hội-viên rằng :

Thưa các Ngài,

« Kể từ ngày hội của chúng ta thành-lập, được gần gũi nhau mà anh em chao đổi ý-kiến, chúng ta nhờ đó mà đã hiểu biết được tình đoàn-thể là tình lớn, nghĩa lân-tuất là nghĩa cả. Mà râu ta dùm bọc lấy nhau, bảo ban nhau những điều hơn lẽ thiệt mà cho tùy cơ ứng biến, dễ biết ăn, biết nói, biết gọi, biết thưa trong khi gửi thân trước hàm sư-tử. Nên từ bấy đến nay cái phần khai-tri tiến-đức đã có bề tăng-tiến ! Trong kỳ Hội-đồng trước, tôi trộm đưa mắt nhìn lướt khắp các anh em, thấy phần nhiều người đều có cái bộ râu *thẳng dờ* cả ra rồi, chứ không đến nổi quặp vào như cái ngày hội ta mới nhóm. Đó đủ chứng rằng cái mục-đích của hội ta đã sắp tới ngày đạt được vậy. Vì lẽ ấy xin các Ngài trong hội, nói lời cùng tôi mà đồng-thanh hô to lên rằng :

*Bài-trừ râu quặp chủ-
nghĩa vạn tuế !!!*

Sau cùng chúng tôi xin bá-cáo đề các Hội-viên biết rằng : Từ nay trở đi trong hội ta, hễ ai còn :

- 1.) bị vợ cướp mất quyền tự do;
- 2.) bị vợ hà-hiếp ;
- 3.) vì sợ vợ mà phát ốm lên hay chết cứng người ra ;

thì đều phải báo tin cho hội biết, hội sẽ đồng lòng hợp sức mà cứu giúp cho được tai qua nạn khỏi. Bằng vạn-nhất mà có chết thật đi chẳng nữa, thì hội sẽ tổng táng cho tử-tế và lại đốt thêm cho một cái *gậy bản-mệnh* nữa để xuống âm-ty mà giữ mình.



Anh hùng tương-ngộ !

Hai Bep tiên-sinh ở cạnh nhà nhau, một hôm Bep A chột lỗ mất tàu phải sang mượn Bep B cái tàu — Bep B tuy tiếc nhưng vì tình lân lý nên bất-đắc-dĩ phải cho mượn vậy...

Một lúc, Bep B nằm nhà nghe thấy A cạo tàu của mình sồn-sột, buốt ruột quá, phải ngâm to lên rằng :

*Đau lòng ai lắm hỡi ai ơi,
Thế-hải mình sơn đến đất rồi !*

Bep A nghe tiếng hiểu ý, cũng ngâm trả lời rằng :

*Nghe lời thôi thế thì thôi !
Đi đâu không biết con người
[nhỏ-nhen !]*

B lại tức mình cũng ngâm lại :
Đành rằng chịu tiếng nhỏ-nhen!
Thuốc thời cô ít, sai quen lấy
[nhiều !]

A cũng lại ngâm :
Sai nhiều mới được no say!
Cho từ đây biết cái tay nghiện-
[già !]

A ngâm xong cho con mang tàu sang trả B, rồi từ đó hai Bep tiên-sinh không thể mượn lẫn được của nhau nữa ! Thế là mất cả tình lân-lý !



Lời hồi cuối cùng

Một nhà Sét-ty đa vàng, cũng vì cái nghề Sét-ty mà trở nên giàu có, lại cũng vì thế mà bèo quá rục mỡ lên mà chết. Trong khi hấp-hối gọi các con lên dặn rằng :

--Các con ơi, cha đây cũng đã đáng tuổi chết lắm rồi, cha tự biết trong mình không thể sao sống lâu được nữa. Vậy trong khi cái thần chết nó sắp-sửa đưa cha về nơi cực-lạc, cha nằm cha nghĩ về cái thời-kỳ quá-khứ, về những chuyện cho vay bèo bở mà bây giờ cha bỗng giật nảy mình. Những cái cách một vốn bốn lời, đục xương hút máu của đồng-bào thật cha lấy làm hối quá, nhưng không sao kịp nữa. Lắm lúc cha ngất đi, ngẫm mình tội ác đã đầy, nên thường thấy

linh cảnh-sát của đức Diêm-vương muốn bắt vong-hồn cha đem xuống xử tại tòa án dưới đó. Vậy các con có thương đến cái người cha khốn nạn này, sau khi cha nhắm mắt rồi, các con đốt xuống cho cha một ông thầy kiện bằng nửa đàn ngoài phát giấy. Mà con nên đến hàng mã mà thừa bảo họ đàn cái cổ ông thầy kiện cho to ra, họa may ông ấy có dài hơi mà cãi trắng án được cho cha chẳng ! Thế nào các con cũng lưu-ý tới việc đó, kéo cha khốn mất ! Thôi, các con ở lại, cha đi đây !

Ô-hô !!!



Sơn ăn khắp mặt

Xã Quých ra Hà-nội chơi, mặt mày ngạc-nắc, trông cái gì cũng lạ mắt, nghe cái gì cũng lạ tai, nên lắm lúc cứ há-hốc miệng ra mà lấy làm lạ lắm ! Hết thầy cái gì cũng khác hẳn nơi quê cha đất tổ ! Hôm đó, Xã Quých đi về tới nhà, anh em làng nước đến chơi xúm lại hỏi chuyện.

Xã Quých nói :

— Cái gì cũng lạ ! Nào đèn cháy trở xuống, nào nước chảy trở lên, nào cái xe tự-nhiên chạy, nào không có người mà thấy tiếng hát véo-von ! Lạ quá ! Lạ quá ! Từ thượng-cổ tới nay chưa hề

thấy!—Mà lạ nhất là hầu hết các cô con gái đều bị sơn ăn mặt cả, vì mặt cô nào cô ấy cũng thấy mặt bôi phấn chì trắng hếu như mặt mẹ Xã Quých nhà tôi hồi năm ngoái cũng bị sơn ăn!

—Nói bậy! không phải sơn ăn như mẹ Xã Quých đâu!

—Đó là các cô ấy muốn đẹp mặt mà đánh phấn đấy!

Xã-Quých lúc đó mới biết mình là hầy còn quých thật!



Mùa nực ở, mùa rét đi!

Đố biết ở nước ta có thứ người nào mà mùa nực thì ở, mùa rét thì đi? Mùa nực thì nhan-nhân ra mà mùa rét thì bới bầy ngày cũng không thấy một mống?

—Làm gì có cái hạng người lạ ấy?

—Có lắm! có lắm!

Hạng *Tây một mùa* ấy mà!!! Thế mùa nực không thấy họ quần trắng áo trắng diện nhan-nhân ở bờ hồ ấy ư? Mà hễ mùa rét tới nơi thì tụi *Tây một mùa* này lại tự-nhiên biến đi hết!

—Họ đi đâu thế?

—Chui xuống lỗ để tránh rét chứ đi đâu!!!

Thịnh-tinh nhâ-ý!

Tết đến nơi, một cô-dầu lên hàng Thiếc mua chiếc hộp bằng sắt tây lồng kính, ngoài vẽ hoa xanh đỏ, trong để dăm chục điều thuốc-lá con bướm, chân-trọng đến một nhà tinh-nhân *sộp* để biếu, quen mui như mọi năm kiểm lấy vài rỗng-xanh mừng tuổi để về đánh chẵn phồng trong mấy ngày tết. Ấy cái thịnh-tinh của phần nhiều các chị-em đối với quan-viên như thế đó....

Ai ngờ người tinh-nhân *sộp* ấy dạo này đã *tàng* mất rồi, nhưng cũng biết thân trước rằng thế nào cũng có người mang biếu thuốc lá con bướm, nên phải dự bị mua sẵn một bó hoa bằng giấy vài hào... Hôm tinh-nhân mang biếu thuốc lá con bướm, liền đem bó hoa ra mà nói đùa rằng:

—Minh cho tôi bướm, tôi biếu mình hoa! Minh biếu tôi bướm là cái thịnh-tinh của mình, tôi biếu mình hoa là cái nhâ-ý của tôi. Đội chúng ta bướm hoa, hoa bướm, thật là vui-vẻ. Tôi lại chúc cho mình sang năm mới cứ được tươi-tắn mãi như cái hoa giấy này....

Chị em thấy vậy cũng đành phải cầm lấy bó hoa, chào nhạt nhẽo mà lên xe về, mồm lại lầm-bầm rằng:

—Hôm nay mình gặp gái! Thành thử ra thiệt to!

XUÂN NHẬT DU - KÝ

Hôm ấy là mùng 6 tết, năm Canh-Ngọ. Từ sáng sớm, gió xuân hây-hây ngọn cây, mưa xuân lác-đác. Cảnh đào lóng-lánh, lá liễu thướt-tha, bông hoa đơm hạt mưa xuân, càng thêm vẻ yêu-kieu, diễm-lệ. Hoa đào, bông đang mím miệng, bông đã nhoẻn cười, cười trăn gió đông năm ngoái. Tiết sơ-xuân, cảnh lại thêm xuân; nhưng xuân kia xuân với những ai, chứ những mình nào biết có xuân là gì! Cái cảnh tân-xuân chỉ làm cho mình thêm xúc-động... Bốn bề hiu-quạnh, tác dạ tha-nhang, trông vời cổ-quận mệnh-mang, đường kia nổi nọ ngồn-ngang bời-bời!...

Thiều-quang chín chục, mới hoài mất năm; xuân còn dài, duyên-phận hãy còn dài... Ngẫm câu « Xuân bất tái lai » lại nhớ chữ « Cổ-nhân bình chúc ».

*« Chơi xuân kéo hết xuân đi,
« Cái già sông-sộc nó thì theo sau ».*

Chi đã quyết, bèn rủ bạn « phương trời » đi du xuân, lên chợ Cầu-Nôm xem Gí.

Cơm nước xong thì tàu 9 giờ ở Hà-nội vừa xuống. Lòng xuân phơi-phới, chén xuân tàng-tàng,

cái thú chơi xuân lại càng thêm cao-hứng. Mới hay giờ cũng chiều người, bấy giờ giờ quang mây tạnh, con Kim-ô cũng vén mây mà ngảnh mặt xuống trần-gian, chiếu rọi vào mấy nóc nhà tây, mái hoe-hoe vàng, mái hung-hung đỏ. Bước chân ra ngõ, đường lội mưa trơn, đi một bước lại bắn bùn mấy giọt! Gặp bước đường lầy-lội, lại hồi tưởng những lúc ở thị-thành, đường nhựa sạch làng-làng, chiếc xe tênh-tênh chạy. Tay vậy vừa đi vừa ngoạn cái cảnh tân-xuân vui-thú, mà quên hẳn nỗi dọc đường. Đất là đất phương-thảo, giờ là giờ hạnh-hoa; trên cảnh chim hót véo-von, dưới ruộng lúa xanh bát-ngát; trăm hoa đua nở nghìn cỏ tốt tươi, muôn vật trên vũ-trụ hình như hớn-hở vui-mừng mà đón rước chúa xuân, chào khách du xuân vậy. Đi được một quãng, đã thấy bạn nhà nông lác-đác nhật cỏ dưới đồng, chỗ tùm năm, chỗ tùm ba, xem ý ra chiều vui-vẻ. Chân đi lững-thững, mắt ngắm xung quanh, để ngoạn cái cảnh thiên-nhiên của Tạo-vật, chứ mình nào phải con người lằng-lơ.. Ấy thế mà các cô nhật

cỏ, hình như xúc cảnh xuân-tinh, cất lên tiếng vi :

*« Hồi anh đi đường cái quan !
« Dừng chân đứng lại, em than
đôi lời..... »*

Vẻ người yếu-điệu, giọng hát du-dương, nghe thật là nỉ-non êm-ái. Song những như ai mà rằng, chứ như mình lại thêm bẽn-lẽn. Tấp-nập kẻ đi người lại, e khi thiên-hạ quan-chiêm. Cả thẹn mình bẽn-rảo bước.

Thấy vậy, ý muốn chòng mình các cô lại cất tiếng hát véo-von, khiến cho mình phải cảm-động :

« Đi đâu vội lắm anh ơi ? »

« »

Mồm họ hát, tay họ vẫn làm, hai con mắt đăm-đăm trông theo người du-khách ; thỉnh - thoảng lại khúc-khích cười, cái vẻ thành thực quê mùa đã biểu-lộ ra cả câu cười tiếng hát. Chiều xuân dễ khiến nét thu ngại-ngùng, mình phải ngảnh mặt làm thỉnh mà ba chân bốn cẳng... Bước càng dẻo, hát càng hay, càng nhìn phong-cảnh, càng say về tình !

Dọc đường từ đấy đến chợ, ngược xuôi nhan-nhãn những người. Nào nam-thanh, nào nữ-tú, nào bà dốt cháu, nào mẹ ăm

con, đi lại như nước chảy. Bước chân đến cổng chợ, quang-cảnh mới lạ sao ! Phiên chợ ngày tết mà đông như đám hội. Hồi ra sau mới biết rằng : cả năm chỉ có mấy phiên đầu giêng là có người xem Gi.

Trò về tuyệt không có, thế mà góp mặt đủ hạng người, từ bà cụ già cho chí đứa ăm ngựa.

Kia cô con gái thẳng mở áo cào-cào đỏ xanh lòe-loẹt ; đây lại vài cô ăn mặc đã hơi cải cách, nhưng ở thắt lưng còn lủng-lẳng chiếc dao-quai và cái khăn tay trầu bằng vải tây đỏ. Nọ cô mặc váy tam-tài, đai đủ ba sắc : vàng, xanh, đỏ. Lại một bọn tiểu-thư thành-thị, tất phin, giầy cườm, ô dầm... Các cô ra chiều tự đắc, tự đắc về cái mỹ-miêu đã ăn đứt chị em bạn gái ở thôn quê, để cho mấy cô hàng sên ăn mặc giờ tỉnh, giờ quê, ngày thường vẫn chiếm bậc hoa-khôi trong cái giang sơn cón-con ấy, phải tìm mặt ghen ngầm trong xó dạ... Đạo qua đây hàng sên thấy các cô hàng phần nhiều là lẳng-lơ, thả mỗi giữ khách cặp thu-ba và tiếng chuông vàng kia thật đã dễ siêu lòng những ai..

Hàng hóa các cô bán thật đắt, riêng có các cô là đại hạ giá mà thôi ! Qua đây hàng sên đã thấy

hai dãy đến năm chục cô Gi; vòng trong vòng ngoài, người xem như nê-m cối. Trong bọn các cô Gi, bà lão có, mẹ giòng có, con gái có; lòa có mà tỉnh lại phần nhiều. Người xem đặt giầu cau và tiền vào cái nón, cô Gi lên.. ngả nghiêng loi-lả, tay cầm quạt vừa đập vào người xem, vừa tuôn ra như nước chảy... Nói giảng nói cười, đọc toàn những « bài học thuộc lòng » đặt lối lục bát, mà than ôi ! cũng lắm người tin ! cái tục mê tin của ta thương ôi ! biết thuốc nào cho tuyệt nọc !

Xem ra người gọi Gi thì ít, mà kẻ nhân cơ hội bày cuộc giảng gió thì nhiều. Các cậu công-tử và các cô tiểu-thư mơn-mởn đào tơ, đi chơi chợ, ý chừng chỉ có một mục đích ! Các cô trên kia đã phác họa, còn các cậu cũng đủ hạng người. Âu-trang có, quốc-phục có, ăn mặc từ một tỉnh đến lối quê, kéo nhau đi lũ lượt. Chỗ này « phó-mát », chỗ kia « buông câu », có cậu sỗ-sàng thực hành khoa « bắt ếch » ngay giữa chợ ! Lại lắm cậu rich xu, chơi ngông quá đôi, cứ mua « pháo ném » mà ném vào « phía sau » các cô. Họ làm lắm điều khả-ố, ngang tai chướng mắt quá chừng ! Dạo chơi khắp lượt chợ, khách du xuân bụi-ngùi

ra về, tiện đường rẽ vào thăm người bà con ở làng bên cạnh.

Bạn giữ ở lại đánh chén. Lúc từ giã lên đường thì giờ đã muộn, trông ra ác đã ngậm gương non đoài.

Về đến nhà thì vừa đúng sáu giờ tối, tinh-thần sáng-khải, thần thể nhẹ nhàng, khoái lạ ! Cơm nước xong, toan đi chơi phiêm, nhưng cuộc du-xuân buổi sáng còn phảng phất bên lòng, bèn đem giấy bút ra chép thiên du-ký này làm kỷ-niệm. Chép đến đây thì đêm đã khuya, vội-vàng dừng bút đi lấy rượu uống mấy cốc cho dễ ngủ, nhưng canh khuya trần-trọc, đêm xuân một giấc mơ màng...



Cảm-đề.

*Giới xuân ai khéo vẽ nên tranh,
Một cuộc du xuân mấy khối tình !
Hôn-hở hoa cười cùng liễu cợt ;
Đập-diu nữ-tử với nam-thanh.
Chơi Xuân cậu nọ coi dơ dáng ;
Xem Gi cô kia khéo đại hình !
Xuân mới, ộc dân sao vẫn cũ ?
Bao giờ mới đèn hội văn-minh ? !*

Hoàng-quảng-Đức

Hễ thấy hơi đồng thì mê

Đét !... Đét !... hai cái tát thực to ở bên hàng xóm. Cô Thủy vẫn có tính tò-mò, hễ đâu to tiếng là đã thấy cô ta chạy đi xem rồi. Ở nhà vô công rồi nghề, hết phần sắp lại bài bạc, lê-la góp chuyện nhảm. Cô đối với cô Hằng bên hàng xóm như người cừu địch, chỉ vì cái tính cô đánh-đá bao nhiêu thì cái nết cô Hằng nhu-mi bấy nhiêu.

Cô Thủy nghe qua tường trông không rõ, nhưng chỉ nghe thấy tiếng bà Thông mắng cô Hằng :

— Thế mày đánh mất cái dây đeo cổ đâu ? Muốn sống phải tìm cho được, không tao băm viên mày ra.... Cái dây bằng vàng ấy là một cửa quý mà đánh mất.

Đét !... Đét !... ba bốn cái tát luôn, rồi bà Thông lôi con đi tìm.

Cô Hằng vừa đi vừa mếu, đầu tóc sỗ tung, áo quần xộc-xệch.

Cô Thủy nhảy từ trên bệ xuống, có vẻ vui cười, nghĩ thầm :

— Con Hằng phải dòn !

Cũng là cái tính cờ, cô Thủy ra sau vườn nom thấy con ngỗng đang nuốt cái gì dài dài.... run ? không phải run, nom sao lại vàng vàng, thôi địch cái dây đeo cổ của con Hằng rồi !

Lòng tham của cô Thủy xui cô liền chạy vào bảo mẹ :

— Mẹ ơi ! cái dây bằng vàng con Hằng đánh mất, con thấy con ngỗng nó nuốt mất. chỉ có một mình con biết thôi. Phát tài to !

Hai mẹ con chạy ra xem con ngỗng béo đang bơi ở giữa ao.

— Thúy ! mày bỏ guốc ra, lại đây, sẽ mớm chứ, làm gì mà học lên nao... có đích con ngỗng kia không ?

— Con nom rõ, chính con ngỗng ấy...

— Con ngỗng ấy của ai, mày có biết không ?

— Của nhà con Hằng...

— Càng hay, hai mẹ con nó đâu ?

— Con thấy đi ra ngoài giếng.

— Mày nhìn xem có ai đi ở cạnh vườn không ?

— không có ai cả.

— Được rồi ! se-sẽ chứ... trời cho ta của !



Được một lúc hai mẹ con cô Thúy đuổi con ngỗng vào trong vườn, dồn vào xó tường, túm lấy rồi thò ngay sợi dây gai to thông lọng chân ngỗng lại đề buộc vào hàng rào. Bà mẹ sờ nắn mãi cái điều đề xem có thấy cái dây vàng không ; đoạn, bà ta tru-tréo thật to — như bị người ta cứa cổ — lên rằng :

— Thế này có hại tôi không ! bao nhiêu rau bắp cải, ngỗng gì phá rào vào ăn hết tiết. Ngỗng nhà nào thế này.

Hàng xóm thấy tiếng bà Phán kêu to, chạy ra xem, cả hai mẹ con cô Hằng nữa.

Cô Hằng vội nói :

— Ngỗng của nhà con đấy.

— Ngỗng của nhà cô ? cô có con ngỗng quý nhỉ, này bà Thông, bà sang xem, bà đền cho tôi đi, chục bạc ! chục bạc !... Thúy đâu ! mày đi mời ông Đội sở Cầm lại đây.

Bà Phán diễn tấn tuồng rất khéo, giậm giậm pháp luật, bà Thông sợ hãi quá, phải nói khéo :

— Thôi xin bà, đừng trình Cầm nữa, tôi xin nộp bà con ngỗng ấy để đền-bồi cái thiệt hại của bà.

Trúng kế! không có lẽ bà Phán vỗ lấy ngay, còn kiểm vài lời đưa đẩy :

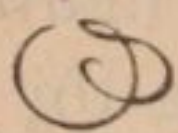
— Con ngỗng đáng giá là bao, tôi phải nhận lấy chẳng qua chỗ hàng xóm khi tắt lửa lúc tối đèn, dĩ hòa vi quý... chớ bà đừng tưởng tôi phải chịu kém nước đời đâu !

Cô Thúy lời con ngỗng về. Cửa đóng kín mít như bưng, nào bắc nồi nấu nước, nào mài dao cắt tiết. Mẹ con mò ra, tìm thấy quả-nhiên trong điều có cái dây bằng vàng. Hai lạng! vàng bảy giờ năm-mươi hai đồng. Mẹ bảo con :

— Máy tài tinh, lấy bút tính xem là bao nhiêu,

— Một trăm bốn đồng, mẹ ạ !

— Này Thúy, hay mời hai mẹ con con Hằng sang ăn cơm, kéo tội nghiệp...



— Phải đấy, đề sáng mai con sang mời,

Bất-đắc-dĩ mà mẹ con cô Hằng phải nhận lời. Từ sáng lịch-kịch làm bánh. Bà Phán ở nhà nấu nướng, cô Thúy ra chợ Đồng-xuân, nhân thể mang cái dây vàng đi bán.

Vừa đúng 11 giờ, cô Thúy về đến nhà buồn-bực quá, mồ-hôi ướt đầm cả áo, cả mặt phấn lang lổ gớm chết...

— Này dây vàng, dây mạ... một đồng bạc không ai thêm mua. Xấu hổ đến chết, người hàng bạc trả cho năm hào.

— Năm hào ?

— Thừa mẹ vàng ! tiền tàu tiền xe mất năm hào rồi, ở nhà hàng Bạc ra vội, rách mất cái áo 7 đồng.

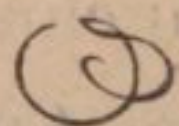
— Ở nhà tao tiêu hết hai đồng rưỡi, lại đánh vỡ cái phạng hoa. Hai mẹ con nó sang đây thì bà...

— Thôi, thôi, mẹ sẽ mớm chứ, kia họ đã đứng cửa kia rồi.

— Hử! Chúng nó sang đây, chúng nó còn dám vác mặt sang, bà tổng ngay ra khỏi cửa....

— Thôi, im đi, con đã có một kế....

— Kế gì?



— Mẹ cứ vui cười, phải làm ra vẻ đài-các.

Cô Thủy đứng giữa nhà nói :

— Chúng tôi làm bữa cơm mời bà và chị Hằng, là cốt để làm cho bà và chị phải ngạc-nhiên.... này cái dây vàng đeo cổ của chị đánh mất đây.

— Quý hóa quá, tôi cứ đánh mãi em Hằng, thế chị Thủy tìm thấy....

— Không phải tôi, có người nhặt được rồi mang ra hàng bạc bán, nhân sáng tôi đi chợ lấy lại đôi xuyến, tôi thấy người ta bán một chục bạc, tôi sẵn tiền tôi chuộc lấy, vì tôi biết rằng bà và chị Hằng mất cái dây này là mất một vật quý báu..., vả lại bỏ chục bạc mà lấy lại được vật kỷ niệm thì bà cũng không ngần-ngại.....

— Vâng! Xin nộp chị chục bạc đây... Hằng con cầm lấy, hễ mày đánh mất thì đừng kêu tào ác...

Cô Thủy vội rút hai cái giấy 5 đồng vào túi, cô Hằng hôn-hở đeo ngay dây vào cổ.

Bà Thông với cái tráp trầu, nhai bồm-bồm :

— Cái dây mạ ấy chẳng đáng giá là bao, nhưng vì của ông cha để lại là quý, thế mà đánh mất.... thì đáng tiếc thực! Giá phải chuộc... đến 50 đồng tôi cũng chuộc...

Hai mẹ con cô Thủy nhìn nhau..... ngần cả người ra!

HOẠT - KÊ

Chúc tết

I

Đông-ky-Xuất văn-sĩ hay chữ quá, hóa ra ngộ chữ. Lại nhân kinh-tế khủng-hoảng, nằm mèo ở nhà, văn-sĩ sinh ra cuồng dại. sáng mồng một tết, văn-sĩ khai bút xong rồi vào nhà trong, chấp tay đứng trước mặt «Bà chúa Quả-tim», cất giọng hơi run-run mà chúc rằng:

“*Moa*” chúc cho “*toa*” đại phát-tài,

Cuối năm nay để đưa em giai;

Đến khi lò rớt thì u nó

*Sẽ lấy cho “*moa*” đưa vợ hai....*

Nghe đầu đầu năm xuân-thủ, văn-sĩ đã bị ngay heo tai!

II

Sáng mồng hai tết, văn-sĩ thắng bộ cánh rõ ngất, đeo kính trắng cẩn-thận, đầu chải bờ-ri-ăng-tin, chống ba-toong vào nhà một cụ Sét-ty chúc rằng:

Chúc cụ năm nay đại phát-tài,
Cho vay một vốn bốn năm lời;

Khi nào «xã-hội vay tiền» cụ,
Cụ bắt làm văn-tự hẩn-hoi.....

III

Sáng mồng ba, văn-sĩ đến mừng tuổi thầy lời bẹp, chúc rằng:

Tôi chúc cho ông mọi sự hay,
Năm nay thuốc rẻ quá bèo tây;

Lỡ khi hết thuốc ông không phải
Giở ngón soay chằng lủ khố-dây!

Ý chừng thầy Lời tôi không bằng lòng, nên không thấy mời văn-sĩ ăn sái.

Táo gan thề

Văn-sĩ mới tập «thời kèn» có độ mười mười hai bài, mà đã ham-mê cái khoa âm-nhạc Ấn-độ. Nhân năm mới, văn-sĩ giả vờ xin phép «Bà chúa Quả-tim» đi thăm bà con, rồi cất lên đến tiệm tập khoa múa đao Triệu-tử.

Lúc về, «Bà chúa Quả-tim» vốn thính mũi, ngửi thấy hơi lạ, đoán ngay là văn-sĩ đã dan-diu với ả Phù-dung, liền nổi cơn ghen mà sinh sự... Đầu năm xuân-thủ, văn-sĩ sợ rông, phải liều chết mà thề rằng: Hôm nay là mồng 5 tết hồi 3 giờ chiều, tôi là Đông-ky-Xuất văn-sĩ, 26 tuổi, xin nguyện có thiên-thanh địa-bạch chứng-minh

rằng: tôi mà có «nằm vào» cái bàn-đèn, mà «ăn» một miếng thuốc phiện nào, thì xin các ông cả bà vật chết tươi ngay, không để sống một giây một phút nào nữa». «Bà lớn chùa Quả-lim» nghe câu thề độc, sớn cả gai ốc, bèn đổi giận làm tươi.



Ca hành-vân

(KHÔNG SANG-NAM)

Chiều mồng 5, nhà đại-danh văn-sĩ thề độc thề mà vẫn được bình-yên, nhà-nhem tối hôm mồng 6, lại quen mui nói dối, nhưng không đi hòa nhạc Ấn-độ nữa, lần này văn-sĩ xuống xóm dưới thưởng xuân. Vừa bước chân đến cửa, pháo nổ đi-đùng!

Ồi chà! may sao may khéo là may, năm mới nhà em được quan đến mở hàng, may quá! Con Cúc đâu? pha nước! Bưng quả mứt ra đây, di Lan rồi chị Huệ kéo ghế ngồi bên văn-sĩ ca:

Trải bao lần, trải bao lần, xuân vẫn còn tân, đầu năm mới, quan tới khai xuân, may sao may lạ! Nhân xuân dạ, xin mời quan nghe hát vài câu, gọi cô-dầu tiếp quan xơi rượu.....

Văn-sĩ ca tiếp:

—... Thôi anh chịu, vừa mới sức-phản, em hãy bỏ màn, cùng nhau tình-tự, nổi niềm đan, niềm đan.....

Không ngờ «Bà chùa Quả-lim» vẫn rình đầu ngoài cửa, nghe văn-sĩ ca đến đấy, nổi tam-bành lục-tặc lên, sục vào nắm cà-vạt trở mặt mà ca tiếp:

—... À giỏi thật! muốn sống về nhà, bà bảo đã mà, rồi hãy ca, hãy ca. Sẻ đi rồi lại đến mà ca. Đĩ kia muốn tốt, từ nay, đừng hát chồng bà!



Tết dán câu-đối

(HỌA BÀI HÁT NÓI CỦA TÚ XƯƠNG)

Dầu chẳng phải con nhà Văn-sĩ, Chẳng hay ho cũng nghĩ lấy một câu:

Đốt lư chằm, ngồi bóp trán giờ lâu,
Sực nghĩ được một câu, nghe cũng chạy.

Đối rằng: *Tối ba-mươi đốt pháo kêu vang, lũ trẻ dật mình tỉnh dậy;
Sáng mồng-một dựng nêu cao ngất, chùa xuân thấy bóng vào chơi.*

Viết xong rồi đem dán giữa cửa ngoài.

Bà-dầm đọc êm tai, khen tấm-tắc.
Rằng: Thầy nó văn-chương đặc-sắc,

Giả trong năm viết bán chắc chạy nhiều.

Chẳng gì cũng được món tiêu!

Kể chuyện

Chị Minh dọn nhà hát ở xóm Bờ-hồ Phủ-lý, chẳng may năm nay cứ bị «giời nghiêm» luôn mãi, có được châu chày nào cũng chỉ đủ cung sừ «Thần khấu». Xúi-quẩy đến nỗi năm nay cuộn được mấy hộp thuốc bướm-bướm đi mừng, thì đem biểu quan nào bướm cũng tung cánh bay vào thùng vệ-sinh mất cả.

Đêm hôm trù-tịch, buồn tình chị mới nỉ-non ngâm mấy câu tập cổ rằng:

*Nhà vắng khách gió vàng hiu-
hắt,
Bóc-tầm-phơ lạnh ngắt như
đồng;*

*Oín chỉ những khách ghen
chồng,
Mà sui đàn bướm vào thùng vệ-
sinh!*

*Duyên đã may mà tình lại rủi,
Tất niên rồi giờ-giới sao đang.*

*Vì ai nên nỗi giờ-giang,
Nghĩ mình mình lại nên thương
nỗi người.*

*Ngâm nhớ thuở đến chơi biểu
tấu
Vẽ phù-dung chắc được vài đề.*

*Hoạn-thư mồm miệng đâu về,
Thuốc nằng Ban, quảng nhà xia
mới buồn.*

Hoàng-quảng-Đức

NHÀ IN TÂN-DÂN MỚI VỀ THÊM

MAY-LON

ĐỀ IN SÁCH, NHẬT-BÁO, TẠP-CHÍ

Bây giờ sách hay
báo in xấu, không
bán được. Một tờ
báo hay một cái
tạp-chí muốn cho
sống lâu, phải in
cho có mỹ-thuật

Nhà in TÂN-DÂN máy tốt, chữ
mới, thợ khéo đã đành. Chủ-
nhân hết sức trông nom lấy về
phương-diện mỹ-thuật cho nên
ai đến in ở TÂN-DÂN một lần,
lần khác không muốn in đâu nữa.

Cái nông Tú Xuất

«Cung, Cồn, Xuất, Giai, Tràng-an tứ-quỷ» cái câu ấy đã thành lời truyền-tung ở xứ Bắc-kỳ, đến đàn bà trẻ con cũng thường song-sóc nói luôn miệng. Bốn con «quỷ rầy» ấy, ần-hiện khắp nơi, mà mỗi con quấy rối thiên-hạ một cách. Tú Cồn thì là con «ma rượu» thường hay dùng văn-tự mà tóa-nhục bọn khoa-mục dốt, thĩ-sỉ non, khiến cho bọn «làng thơ» nhiều anh đã phải gớm mặt. Tú Cung thì làm «phó-quân-sư» cho giặc Quận Vung, quận Vang, mà quấy rối suốt mấy giải Tam-đảo, Đông-triều, khiến cho quan quân phải nhiều phen thất-diên bát-đảo. Ba Giai thì cùng gã Trướng-Thẩm làm «tổng-tư-lệnh» một đại-đội 6 trăm «kẻ cắp» và «du-còn», Bộ tham-muru, đóng ngay ở mấy cái đình hàng Bạc, khiến cho bà con thương-mại ở Hà-thành phải khiếp-sợ, không ai dám động chạm đến râu hùm, mặc sức tung-hoành, muốn sao được vậy, thật chẳng khác gì đũa con nông của thành-phố vậy. Vì, trên quan Tổng-trấn thì cao xa, dưới bọn phòng-thành thì đã là «cánh-hầu», về ban cai-trị thì

viên Huyện Thọ-xương, tức lão Huyện Me lại là bạn thân với Tú Xuất, bởi thế nên Ba Giai không còn phải kỵ-dạn gì cả. Đại-khai sự hành-động của ba người là thế. Còn cách hành-động nông-cuồng của con quỷ thứ tư, tức Tú Xuất kia thế nào, ai đã đọc qua bộ Tú Xuất cũng đều biết rõ.

Một hôm cả bốn quỷ cùng hội-âm ở nhà Tú Xuất. Nhắm ngon rượu tốt, chuyện nỏ như rang. Nhất là Tú Xuất, sau khi hơi men đã ngà-ngà, câu chuyện càng hào-sảng nông-cuồng, miệng lưỡi trơn lừ như nước chảy. Hết khoe-khoang chuyện nọ, lại tự-đắc chuyện kia, khiến cho Ba Giai phải tức mình mà buông lời công-kích:

— Anh cứ nói anh tài-giỏi, nhưng tôi xét ra thì chẳng qua chỉ là những việc lằng-nhằng vun-vật, chưa thấy anh làm nổi cái thủ-đoạn gì, đáng cho là thủ-đoạn mao-hiễm anh-hùng cả.

Tú Xuất đương lúc đắc-ý kiêu-căng, thỉnh-linh bị một câu châm-chích ấy, khác nào như bị một quả đấm vào miệng! Tức thì

quay phắt người lại, trợn ngược hai mắt nhìn Ba Giai, cãi lại rằng:

— Anh lại nói thế à!... Nay việc «bắt cô tiểu chùa Thanh-sơn», việc nọc đánh lão Phũ Đình», «vứt lão Huyện Lê vào bụi dứa», việc «giả tướng giặc Tuần-Nhòn» cùng là việc ấy... việc nọ..., liệu sức các anh đã làm nổi chưa? Bây giờ cứ ngồi số nói phét, thì đũa nào nói trời nói đất gì mà chả được!

Tú Cung nói sen vào mà rằng:

— Các ông cứ khuếch-khoác những việc đầu đầu, ai biết thế nào mà tin được. Bây giờ bắt-tắt phải cãi vã nhau nữa. Ông nào tự-phụ có can-đảm, thử làm ngay một việc gì trước mắt cho chúng tớ mục-kích đã, chúng tớ mới chịu phục.

Tú Xuất nói:

— Tiếc rằng nay chưa có dịp gì, chứ nếu có cơ-hội thì tôi làm ngay một việc cho các anh biết tay!

— Thì, ngày mai có bà Tổng-đốc đi qua đấy! Nếu anh có giỏi dám ra chặn đường, vạch mui cáng «bóp vú» được bà-ta một cái, thì chúng tôi mới chịu phục anh là người can-đảm!

Tú Cồn gạt lời Ba Giai mà hỏi rằng:

— À, thế cái công-văn chạy về sáng ngày, sức cho lý-dịch phải

canh-phòng và sửa-sang đường-xá, có khi là vì việc bà Thượng trầy qua đó chẳng?

— Phải, bà lớn năm nay «động dĩ» hay sao không biết, cứ trầy hội luôn! Vừa hôm nọ đã trầy hội chùa Trầm... hôm nay lại... chùa Hương!... Hội, với chả hè, chỉ chết bọn mình mà thôi.

Tú Cung nói:

— Nay, các anh liệu hồn! Chớ có coi trời bằng vung! Mắt đầu như chơi đấy! Không phải trò đùa đâu! Còn muốn ở với vợ con thì đừng có mó «dái ngựa»!

Tú Cồn bật cười mà rằng:

— Anh Tú Xuất tôi thì còn việc gì mà chẳng làm được! Dầu chả có gan «vạch được mui cáng», chứ lại không có thể «mó được đòn-cáng» hay sao!

Tú Xuất nổi giận gắt rằng:

— Anh Cồn nói sỗ vừa chứ! Anh bảo tôi chỉ có thể «khiêng cáng» thôi, phải không? Nếu đã nói vậy thì tôi thử «vạch cáng, gheo người» cho mà xem! Rồi các anh sẽ biết cái can-đảm của Xuất này, gấp vạn phần các anh, mà từ rầy không dám nói láo nữa.

Ba Giai buộc thêm một câu:

— Vâng, về phần «nói phét» thì chúng tôi vẫn chịu thua Ngài từ lâu kia rồi! Bây giờ Ngài say,

muốn nói trời nói đất gì mà chẳng được ! Chỉ sợ lát nữa tỉnh rượu lại sun vùi lại mà thôi !

Tú Xuất cười khẩy mà rằng :

— Được rồi, bây giờ tha-hồ cho các anh chế giễu, đến mai rồi sẽ biết nhau ! Nhưng... hể tôi làm được thì các anh sẽ... làm sao, vùi tôi nào ?

— Làm sao... cái gì ? Hể anh làm nổi cái thủ-đoạn ấy thì chúng tôi bái-phục anh như thần, sẽ làm một bữa đại-tiệc để tạ tội với anh. Nhưng... nếu anh không làm được như lời thì... anh phải... theo cách Hàn-Tin tạ tội thẳng hàng thịt chợ Hoài, nhá !

Tú Xuất gật đầu nhận cuộc.

Tiệc rượu đã quá lâu, đồ nhắm và rượu đã gần cạn. Tú Xuất hò lấy thêm nem, thêm rượu, rồi bốn « trạng » cứ ngồi chén chén cung-mây, kỳ đến lúc say dí-dị mới thôi.

Tú Xuất cũng say quá, lăn quèo ra chiếu rượu mà « kéo gổ » thẳng một mạch đến quá nửa đêm mới tỉnh. Khi bằng mắt dậy thấy miệng khô lưỡi đắng, khát nước như cào. Mà các « bạn rượu » ban chiều, đã biến đi đâu mất cả rồi. Bốn bề lặng ngắt như tờ, một ngọn đèn xanh loe-lét, nửa tắt nửa cháy ; nỉ-non quanh-thềm, dễ khóc, cảnh vật thê-lương thăm-đạm vô cùng. Bình nước

nóng uống không đủ, Tú Xuất sờ-soạng ra bể đánh thẳng một hơi nước lã, bấy giờ mới thấy đỡ nhức đầu, xót ruột, tinh-thần mới được tỉnh-táo. Chàng ngồi phệt xuống bệ đá trước sân, ngửa mặt nhìn lên trời, thấy ức triệu ngôi sao, đương đua nhau lấp-lánh. Tú Xuất ngẫm nghĩ, chợt nhớ lại mang-máng câu chuyện ban chiều.

Bỗng thấy bà Tú mở cửa buồng, mắt nhắm mắt mở bước ra, lẩm-bẩm đay-nghiến rằng :

— Rượu vùi chè !... « Nốc » như thế đã đủ sượng chưa ?... Chết thật ! rượu đầu... mà rượu tội rượu nợ đến như thế !, chỉ còn thiếu một nước « ỉa ra mâm » nữa thôi !... Người ta, ai chả ăn chả uống ! nhưng uống cũng phải liệu có chừng mới phải chứ ! Uống đầu lại uống « vô hồi kỳ trận » : uống bữa rượu đến quá nửa ngày trời, uống đến không đi, không nói được nữa mới thôi.. Uống thế nào, mà nốc hết những ba bình rượu !, bốn chục nem !, đến nổi trong tiệc có bốn người, mà hai anh « nòn mưa » ra đầy nhà !..., còn anh « ma men già » thì « vãi đái » ra đầm cả hai ống quần !... Thật rõ đẹp mặt quá !...

Tú Xuất ngẩn người ra hồi lâu, trong lòng hối-hận vô cùng ! Ngập-ngừng nói cối rằng :

MỘT QUYỀN SÁCH QUÝ GIA-ĐÌNH NÀO CŨNG NÊN CÓ

ẨM-THỰC TU-TRI

TỨC LÀ SÁCH DẠY NẤU ĂN: TA, TÀU, TÂY



Sách dạy nấu cỗ và các món ăn thường, các món ăn quý, đủ ba cách: ta, tàu, tây — Dạy làm các thứ ăn trưa như: tím-sấm, măn-thần, mì, phở, cháo, — Dạy làm các thứ bánh mận, bánh ngọt, mứt, kẹo — Dạy làm các thứ nước chanh, rượu bia, rượu mùi, vân vân.

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT

TAM QUỐC CHI

NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật
TÂN-DÂN THU-QUÁN xuất-bản



Dưới gầm trời này có lẽ duy bộ lịch-sử tiểu-thuyết « Tam-Quốc-Chi » này là hay hơn hết và hợp tính-tình người Việt-nam ta hơn hết. Chẳng có thể từ ngày nhà in Tân-Dân in ra, người đọc nhiều biết muôn vàn nào mà kể. Cho được phổ-thông trong quốc-dân mỗi tập Tam-Quốc-Chi ở Hanoi bán có 0\$03, các tỉnh có 0\$04 mà thôi, hiện đã ra tới số 96.

Cứ 20 hồi đóng làm một quyền, giá bán 0\$80. Hiện đã tới quyền thứ tư. Các ngài ở các tỉnh gửi thư về mua xin gửi thêm mỗi quyền 0\$20 cước phí.

— Chết chửa !... Ta không ngờ hôm nay vì quá vui chuyện, mà uống nhiều đến thế ! Nhưng... cũng tại... bu-mày, làm món « om ba-ba » với món « chả thiết-linh » ngon quá, lại đưa toàn thứ rượu « bao-lử » ra, tài nào chúng tớ chẳng phải say khướt !

Rồi lại đổi giọng hỏi rằng :

— À này !... trong lúc uống rượu hình như chúng tôi có bo-biu cái lầy nhau về cuộc-bàn gì thì phải ?

Bà Tú nghe hỏi, liền nổi giận gắt rằng :

— Cuộc bàn gì ! Cuộc bàn cái « khi-gió, thờ-tả » thế à ? Thiếu gì cách đố, mà lại đi thách đố nhau những cái trò « chết-dẫm » ấy !... Mà, cái anh « phải-gió » Ba Giai, cũng chẳng ra tuồng gì !... chỉ được cái bộ điệu ngăm : « sui trẻ ăn cứt gà »... mà thôi !

— Thế nhưng mà đầu đuôi thế nào kia chứ ? Bu mày thử kể lại tôi nghe, kéo tôi chỉ cứ mang-máng không thể nhớ rõ ra được.

Bà-Tú còn lát-sát sỉ-báng một hồi, nhiên hậu mới đem đầu đuôi cuộc đố « thi gan » nói lại một lượt cho nghe. Tú Xuất nghe rõ, liền kêu lên rằng :

— Lũ chó chết làm hại ta rồi !

Ngồi điếng đi một lát, rồi thở dài phàn-nàn :

— Cớ sao ta lại nói bậy nói càn như thế ! Thật cái « chè rượu » là cái... không ra gì ! Nhục thân, hại đời... vong-gia, táng-mệnh... phần nhiều cũng chỉ vì ma-men ám-ảnh mà ra !

Suốt đêm hôm ấy Tú Xuất cứ một mình bấn-khoăn trần-trọc về cái cuộc « khốn-nạn » ấy. Nghĩ bụng : « Dù tỉnh hay say, thì cũng là đã chót nhận cuộc rồi ! Không thể tạ chén say mà sóa nhòa đi được. Nay đã chót, chót thách-thức như thế, nếu không làm được, thì nhục-nhã với chúng biết chừng nào ! Chẳng những sau này há miệng mắc quai, mà còn bị chúng chế-giễu đủ khổ !... Vậy mà làm, thì... thiên nan, vạn nan... thế nào mà làm cho được !... Chà chà... câu chuyện thật nhảm-nhi không đâu, mà thành ra rồi óc bần lòng, lòi-thôi khó quá ! »

Nằm lặng suy-tĩnh một lát, bỗng ngồi vung dậy mà cả-quyết nói rằng :

— Thế tất phải làm ! Nếu không làm nổi việc này, thì bao nhiêu thủ-đoạn « chơi ngông » từ xưa, sẽ mất giá-trị hết ! Nhưng bây giờ mà làm ra, phải mất 3 điều khó : Một là phẩm-cách một bà Tổng-đốc, rất đòi tôn-nghiêm : nào thị-nữ, nào binh-lính hộ-vệ đầy-đặc quanh mình ! Mà ta, bất quá là một anh Tú cà-mèn, làm

thế nào mà tới gần bà ta cho được? — Hai là: dù lập kế tới gần được, nhưng làm thế nào mà « vạch được màn võng » ra?... Nếu hơi sờ đến diềm võng, đã bị bà-ta thét linh trời lại rồi! Như vậy, chẳng những không « ghẹo » nổi, mà còn phải tù « một gông » nữa! Đó là hai sự khó. Còn điều khó-khẩn thứ ba nữa là: cho có vượt qua được hai điều trên, mà « ghẹo » được bà ta chẳng nữa... thì làm thế nào mà chạy thoát được? Dù có kế-thuật, mà chạy thoát được lúc bấy giờ chẳng nữa, thì sau này liệu có lần trốn mãi được không? Cảnh tay quan Tổng-đốc dài lắm, dầu mình chạy đi xứ nào mà ngại chẳng quai-tay tóm cổ điệu về được! Khi đó dầu mình có « mọc được nhiều đầu như Phạm-Nhan », tưởng cũng không khỏi làm con ma « cụt cổ » được nữa!

Vậy, trước khi thi-hành thủ-đoạn, ta phải giải-quyết được mấy vấn-đề khó-khẩn trên kia đã. Hễ có giải-quyết được mấy cái « trở lực » đó, thì mới có thể tới được bước thành-công: Chờ đầu ta, nào phải « củ chuối » đâu, mà nhắm mắt làm liều cho được!

« Nhất dạ sinh bách kế » lời cổ-nhân nói thật không sai! Tú Xuất dụng hết tâm-lực, suy-tính kỹ một hồi, thì ba điều khó trên kia... đều giải-quyết được cả.

Sáng hôm sau trở dậy, ăn uống qua-loa, rồi « diện » khăn áo đi đầu mất...

Bọn Ba Giai, sáng hôm sau ngủ dậy, hồi-tưởng đến cuộc thách-đố hôm qua... Cũng lấy làm hối-hận vô cùng. Ai nấy đã biết tính Tú Xuất xưa nay rất khảng-khái: Đã chót nói với ai câu gì, thì sống chết cũng làm cho bằng được. Nay nếu không liệu lời nói giải đi cho êm, để ông ta phải phẫn-khích mà quyết-liều làm thật, thì thực là mình đưa ông ta về cõi chết!... Một ngày còn lạ gì cái tính « nóng bật-lửa » của quan Tổng-đốc: một thanh gươm-lệnh, xưa nay đã nhuộm đầm biết bao máu đào!!... Nay để Tú Xuất phạm vào tội « đại-hủy-ky » ấy thì dù cho có thần-thể tây trời, cũng không sao khỏi rụng đầu tóe máu cho được!

Nghĩ vậy, bọn Ba Giai ruột suốt như lửa. Vội-vã chạy tới nhà Tú Xuất để dàn-hòa cho suôi chuyện đi. Chẳng ngờ... tới nơi thì Tú Xuất đã biến đi đâu rồi! Tìm đâu cũng không thấy nữa! Mà... Ác nghiệt thay... Giờ « ngọ » hôm nay, « võng bà Thượng » đã trảy qua địa-hạt Phương-trung rồi!

Bọn Ba Giai cắt nhau sục tìm khắp nơi, vẫn không thấy bóng Tú Xuất đâu cả. Ai nấy nghi-hoặc phân-vân: Không hiểu lát nữa Tú Xuất có hiện hình ra

« chặn đường bà Thượng » hay không?... Ai nấy đều cầu khẩn rằng « không », mà trong lòng vẫn cứ tự tin rằng tất nhiên sẽ « có »!

Mặt trời đã cao vót đỉnh đầu. Tiếng loa, tiếng trống đã thấy ánh-ỏi xa-xa từ phía Kim-bài, Cát-dộng đưa đến kia rồi! Mỗi khi nghe tiếng loa đồng gầm-thét: « lôôô... raaa !! », (1) oai-nghiêm đông-dạt, như tiếng sấm vang, khiến cho bọn Ba Giai, ruột gan càng cồn-cào sôi nổi!... Ai nấy ngó nhau đứng sững: lắc đầu ngheo cổ, vô kế khả thi! Kết-cục chỉ còn một cách là ra thẳng về đường « cái-quan », nấp vào chỗ khuất nhìn xem: Nếu thấy đi hết địa hạt mà không thấy động-tĩnh gì, thì thật đại-phúc cho cái thân đời nhà Tú Xuất!... Nhược bằng có thấy bóng ông ta, thì sẽ hết sức cản lại cho kỳ được mới nghe.

Khi bọn Ba Giai ra tới đường quan, thì vồng giá bà Thượng mới đi tới Kim-chu, mà ngọn cờ tiền-quân, đã phấp-phới ở đầu làng Đôn-thư kia rồi. Thấy quân lính: áo nỉ nón dẫu, đi sắp hàng đôi, rầm-rập tiến đều phía trước.. Kế đến một bọn gia-nhân, thị-nữ súm-sít, đi kèm xung-quanh một

cái vồng điều, diềm thêu sáo vẽ, trông rất đẹp mắt. Cả gia-nhân binh lính tổng cộng có đến ngoài trăm người. Thật chẳng khác nghi-tượng một vị đại-thần đi tuần-thú các địa-phương vậy.

Bọn Ba Giai đương trở mắt ngheo cổ, nhìn cái cảnh-tượng xâm-nghiêm ấy... Chợt thấy Ba Giai rú lên một tiếng: « Thối hỏng rồi! » Tức thì ngồi sải ra bãi cỏ, không dám ngẩng nhìn lên nữa! Thì ra... Ba Giai đã... thoáng trông thấy Tú Xuất, tự trong một cái hàng nước gần đấy, chạy ra đi theo sát sau vồng rồi! Nền mới kinh-hãi mà thất-thanh rú lên như vậy. Vì địa-điểm chỗ bọn này đứng xa quá, nên tuy biết Tú Xuất đi vào « cửa Diềm-la » mà không thể sao vẫn-hồi lại được! Lại không nỡ nhìn cái cảnh-tượng: « Bận thân bị nguy », nên Ba Giai phải tái mặt mà ngánh đi như vậy. Còn bọn Cung, Cồn, thì vẫn ráng sức nhìn xuyên vào đám đông đó, để xem Tú Xuất hành-động ra thế nào?... Bỗng thấy hai cụ đồng thanh kêu lên rằng:

— Trời ôi! Lạ quá đi mất thôi! Thế kia... là nghĩa-lý gì, hử trời!?

Ba Giai ngạc-nhiên hỏi:

— Các anh nhìn thấy gì thế? Tú Xuất bị « gông » rồi, phải không?

Tú Cung lắc đầu, trợn mắt, nói:

(1) Có lẽ là tiếng « lui...lui...ra » mà nghe chệch ra thế chẳng?

— Nếu thế thì đã không lạ!

— Vậy thì... có lẽ hẳn nhất gan lần biến đi đâu hẳn?

— Nếu vậy thì đã không nên chuyện!

— Ô hay! Thế thì làm sao? Hẳn đâu rồi?

Tú Cung vẫn há mồm trợn mắt, chưa hết vẻ kinh-ngạc, lâu lâu mới hút-hơi đáp rằng:

— Lạ quá chứ không phải lạ vừa!... Không biết Tú Xuất là «ma»? Hay là «Thánh»? mà lại kỳ-quái làm vậy!?

— Hẳn biến đi đâu nào mất rồi chẳng?

— Nào hẳn có biến! Hẳn đương ung-dung quay gót trở lại kia kia!... Bác có biết: Hẳn làm gì vừa rồi, không?

— Thì tôi đã kinh-hãi mà ngảnh mặt không dám nhìn thì còn biết thế nào nữa!... Vậy hẳn dám cả gan động-chạm đến sườn vồng thật à?

— Nào lão ta cò «động, chạm» mà thôi! Lão dám cả gan «mở hẳn cánh-sáo» ra, mà «thò tay vào trong», lại «thò... luôn cả đầu» vào, nữa!!! Như thế, phỏng có gớm-ghê hay không? Thật là lớn mật to gan, chẳng kém gì Khương-Duy, Triệu-Tử! Nhưng sự đó chẳng kể làm gì. Lạ nhất là: Sao hẳn đã hành-động lố-

mãng đến như thế, mà không hề thấy quân-linh cản-trở gì! Cả đến người nằm trong vồng cũng không hề quở-trách gì! Lại để mặc cho hẳn ung-dung tháo-lui, mới lạ cho chớ! Chẳng lẽ Tú Xuất lại giỏi thuật «thôi-miên», khiến nổi hết thầy «thần-kinh» mọi người đó, phải mê-muội tê-liệt hết, hay sao?»

Ai nấy kinh-lạ quá sức. Trông xa thấy Tú Xuất đã đi tắt qua đầm sen Đôn-thư mà về nhà. Bèn cùng nhau rảo bước về mau, để hỏi cho biết: Hẳn đã dùng tri-thuật thế nào, mà thành-công một cách dễ-dàng êm-thấm đến như thế?!

Nhác trông thấy bọn này hốt-hải chạy về, Tú Xuất bỗng ha-hả cả cười mà rằng:

— Nào, lũ «chó chết» kia!... Chúng bay chui-rúc ở xó-xỉnh nào ra, thế?.. Chúng bay đã trông tỏ cách hành-động của «lão-già» chúng bay chưa? Liệu đã chịu phục cái «gan» của «đại-tướng-quân» này, chưa?

Ai nấy mừng-rỡ hơn-hở, xúm lại hỏi duyên-do thế nào?... Tú Xuất đắc-ý chỉ cười hoài, mà rằng:

— Các người mau mau sửa tiệc, để ta ta đi đã, rồi quan-tướng sẽ vừa đánh chén vừa lịch thuật lại cho «các con» được hay.

Ba-giai cam phận thua cuộc. Tức khắc chạy đến nhà Tuần Khăng (tức Trại-văn-Trường, cháu Tú Xuất) bỏ tiền nhờ sửa hộ một mâm thịnh soạn, rồi mời cả bọn đến dự, để cho Tú Xuất ôn lại đầu đuôi cho nghe.

Khi đã nghe thủng câu chuyện thì té ra cũng không có gì là « lạ lùng đặc biệt » cả, chẳng qua Tú Xuất chỉ có cái « khoe ranh » hơn người một tý đó thôi !

Thì ra trong khi mọi người sục tìm, thì Tú-Xuất đã chỉnh-lề khăn áo, ngồi chực sẵn ở đầu quán Đôn-thư rồi. Tay cầm sẵn một phong thư và một ché cau rất to, Chờ cho vồng bà Thượng đi khỏi, Tú Xuất mới chạy theo. Khi tới sau vồng, ông ta giả-tảng lật-đật vội-vã, nói với bọn lính hầu rằng :

-- Tôi là cháu, gọi bà lớn bằng « cô ». Nhân nghe tin cô tôi trầy qua đây, cha tôi sai mang cành cau này và lá thư này, dâng cô tôi.

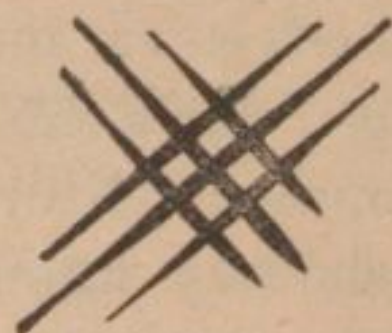
Nói đoạn, chẳng đợi bọn lính trả lời, liền sầm-sầm chạy tới bên vồng, vén ngược lá « cánh sáo » lên, mà chui tọt đầu vào !... thò tay « cấu » mạnh một cái vào giữa « chỗ hiểm » của bà lớn !...

Bà lớn xuân xanh mới ngoài đôi mươi, dung-nhan mơn mớn như cánh hoa hường.. Khi đó đương nằm thiu thiu chợp ngủ... Thình lình thấy đánh « nhói » một

Danh-Thiếp

Nhà in TÂN-DÂN mới sang rất nhiều lối chữ tân-thời, để in danh-thiếp tha hồ các ngài kén chọn. Chữ mới, máy tốt, in rất cẩn-thận, các ngài muốn in danh-thiếp cho nhã, cho đẹp, xin cứ đến nhà in

TÂN-DÂN
93, PHỐ HÀNG BÔNG,
H A N O I
sẽ được vừa ý



cái, như «con ong đốt» vào giữa ... chỗ ấy!... Khiến cho bà Lớn rất nẩy mình choàng tỉnh dậy, mở bừng mắt ra!... Sự trông thấy một chàng thư-sinh lạ mặt... Bất giác bà Lớn then đỏ mặt lên, cứng lưỡi không nói thế nào được!... Chỉ ấp úng khẽ mắng rằng:

-- Ô hay, cái thằng chó chết này có muốn sống bước ngay đi không?

Bà Lớn chưa nói dứt lời, thì Tú Xuất đã lui ngay ra rồi. Vừa quay bước đi, vừa làm bộ tức giận lầm-bầm rằng:

— Chỗ cô cháu với nhau mà tệ thế, thì thôi!... đuổi về thì về! chẳng cần!...

Bọn lính tráng vô tình, cứ tưởng chỗ cô cháu có chuyện sô sát riêng gì với nhau. Nèn cũng coi thường, không lưu ý gì, mặc cho Tú Xuất tự-do tháo lui, không hề cản trở nửa lời.

Còn về phần quan bà nằm trên võng, thì xấu hổ chết điếng người đi, đã loan hò linh bắt lấy, nhưng cái «then» đưa lên nghẽn cổ. Vả sợ câu chuyện vỡ lở ra, thì càng thêm nuốc! Nèn đành phải «nghiến răng ngậm quả bồ hòn» mà phóng sinh cho «cái quái» bước đi cho êm chuyện.

Mọi người nghe rõ đầu đuôi, đều vỗ tay cười ồ lên một hồi, mà rằng:

-- Nghĩ cái mẹo «cầu» vào chỗ «ấy»... thì thánh thật!... Ủ, phải, giá cầu vào «chỗ khác» thì còn có thể nói bung ra được, chứ cầu vào chính «chỗ ấy» thì bà Lớn nào mà không phải xấu hổ!... còn biết mở miệng thế nào cho được nữa!

Tú Xuất đắc chí, khanh-khách cả cười, mà rằng:

-- Thì người ta đã đoán hẳn được như thế... nên mới dám cả gan như thế..., chứ! Chẳng những khi ấy đồ dám bắt ta, mà sau này tất cũng phải bím đi, đồ dám tố giác với chồng đầu! Vi... con gái «qua mỗ» để cho con trai nó cầu được vào tận đây... phỏng mặt nào còn dám tiết lộ ra với chồng con nữa!

Tuần Khăng nói:

-- Tôi thì tôi tin rằng việc này không êm được đâu! Vi, thể-diện một bà đại-thần nào phải nhỏ! Nay bác làm thất-thể-diện người ta như thế, tại nào người ta không uất-ức thâm thù!.. Thù thâm thì tất nhiên phải tìm cách báo lại càng thâm! chẳng cách nọ, tất cách kia! Huống chi, quyền thế người ta đương lệch đất nghiêng trời, khi nào người ta chịu để cho bác yên!.. Vây cứ như ý cháu thì bác phải nên tìm cách tự-vệ trước đi, đừng nên coi thường, mà có khi hối-bất-cập đó.

Tú Xuất trăm-ngâm một lát, rồi ngất-ngửng nói :

-- Điều ấy ta cũng đã nghĩ tới rồi. « Thường » thì thế này !... « Biến » thì thế khác ! ta đã có kế hoạch hoàn-bị rồi. Các người cứ việc vui-vẻ mà đánh chén cho say đi.

Tuy bề ngoài nói cứng như vậy nhưng trong lòng cũng vì câu nói của Tuần Khăng mà chột dạ sinh lo. Nền ngay tối hôm ấy sau khi mãn cuộc, Tú Xuất bèn ủy Ba Giai và Tuần Khăng đi lên huyện và lên tỉnh để nghe ngóng hộ xem thế nào còn Tú Xuất thì cũng thu xếp hành-lý tạm sang sông, vào nằm khàn trong làng Quảng-bị (Chương-mỹ) ít ngày.

Lại nói bà Thượng sáu khi đi khỏi Ngã-tur Vác một quãng, bèn tảng kêu như đau đầu, đau bụng rồi bắt quay vòng về, không tưởng gì đến cảnh chùa Hương nữa !

Quan ông nghe thấy tin quan bà về, ngạc nhiên không hiểu sao lại về mau quá như vậy. Bèn lật-đật chạy ra đón. Khi vừa ở trên võng bước xuống, sự trông thấy mặt quan ông, tức thì cái tủi cái cực ở đâu như mây như mưa kéo đến, không sao nên nổi được nữa. Bất giác bụng mặt khóc òa, hai hàng nước mắt bị giam hãm từ ban trưa, nay được thả kéo ra như suối chảy ! Quan ông rất mình

kinh sợ, càng hỏi dồn, hỏi già, duyên cớ làm sao ? thì quan bà càng như khơi thăm gợn sâu, càng nức-nở nói không ra tiếng nữa !.

Quan ông bực mình, gọi gia-nhân lính tráng ra hỏi, thì tiết-nhiên không ai hiểu biết nguồn cơn ra sao cả !

Mãi tới đêm khuya, quan ông dỗ-dành mãi, quan bà mới gạt lệ nói rằng :

-- Tôi xấu-hổ đến chết mất thôi ! Không mặt nào trông thấy Quan-lớn nữa !, mà cũng không mở mày mở mặt với ai được nữa !...

Quan ông sốt ruột hỏi dồn :

— Nhưng mà... đầu-đuôi thế nào kia chứ ! Bà đau-đớn uất-ức vì lẽ gì ? hay là có đứa nào dám xúc-phạm đến bà ? hay là làm sao?... Bà phải nói rõ cho tôi biết, rồi tôi mới liệu khu-xử được chứ !

Quan-bà mãi mới chịu nói :

— Thiếp tôi từ khi được nương nhờ cây cỏ bóng cao, cũng tưởng nhờ uy-thế Quan-lớn mà được nở-nang mày-mặt, rõ-ràng tấm thân. Cũng tưởng nhân-dân trong các hạt thuộc quyền cai-trị của Quan-lớn, tất biết sợ thần mà phải vì nể cả cây đa, chứ thiếp có ngờ đâu... ngờ đâu...

— Ngờ đâu... thế nào ? Phu-nhân cứ nói thật cho tôi nghe.

Nếu quả có đứa nào dám sêu-bọn đến lông chân phu-nhân, thì dù cái đứa ấy có thần-thể tày trời chẳng nữa, tôi cũng quyết vì phu-nhân mà khiến nó phải máu rơi đầu rụng mới nghe. Vậy thì... thế nào, hử?

Quan-bà ngần-ngừ một lát rồi nói:

— Số là... hôm nay tôi vẫn định trẩy chùa Hương một vài hôm mới về. Đi qua các giải Đơ, La, Thạch-bích, Nga-Mi... đều được các chức-dịch thôn-dân tiếp-rước tử-lễ, nên không hề xảy ra chuyện gì bất-như-ý cả. Chẳng ngờ khi vừa đi tới đầu địa-hạt Kê Chuông. (Phương-trung). Khi đó vì nắng bức mệt-mã quá, nên tôi có thiu-thiu chợp ngủ... Đương lúc hồn-phách mơ-màng... thình-lình thấy đánh « nhói » một cái, tôi tưởng « ong » đốt, rất nẩy mình, choàng tỉnh dậy, thì thấy không phải ong mà là một cảnh-tượng rất quái-dị... thấy lù-lù một cái mặt người rất là ghê sợ !...

Quan ông ngạc-nhiên nói:

— Mặt người thật à?... Nói bậy !.. Nếu có người thì sao người nhà lại không biết! Vả khi nào lại có đứa nào táo-tợn gở chết? Chắc là phu-nhân, đương lúc tinh-thần bất-định, quáng mắt trông nó hóa ra những hình-tượng quái-gở như vậy chứ gì!

Quan-bà bưng-bưng mặt giận, nghiêng rằng nói:

— Nào có phải nắng quáng mắt hoa cho cam! Chính là một thằng súc-sinh, nó đã lập kế lừa gạt bọn lính-hầu, tự xưng là có họ « cô, cháu » với tôi, rồi dám cả gan vạch màn võng, chui đầu vào, thẳng tay cấu tôi một cái...

—Thật thế à? thế sao phu-nhân không hô lính gõng cổ nó lại, cứ sao lại để cho nó trốn?... Có thể nào cứ nói thật, phu-nhân cứ áp-úng quanh-co, nói vô-lý không thể lọt tai được!

Quan-bà lấy vạt áo che mặt, áp-úng nói:

— Giá nó đừng ấy... thì tôi cũng cho bắt rồi. Nhưng... nó lại quái-ác... cấu ngay vào giữa... vào giữa... chỗ.. chỗ... chỗ khi-gió ấy...Nên tôi ngượng-tê ngượng tái, không dám hé răng hô bắt. Sợ nếu bắt nó thì câu chuyện tất toang-hoang, thì chẳng những tôi then chết với mọi người, mà còn giê-giêu nhục-nhân đến cả cái thanh-danh của Quan lớn nữa? Vì thế, phải ngậm hờn nuốt giận, mà phóng-xá cái « ác báo » nó cút đi cho rồi!... Quan lớn ôi! Tôi nay thật không muốn sống một ngày một giờ nào nữa! Không lẽ cần lười tự-vẫn ngay giọc đường, sợ thiên-hạ quở-quang, và sợ mang tội với Quan

lớn, vả nếu không rửa được oán thù này, thì dù có chết, linh-hồn cũng uất-kết thành, muôn nghìn năm cũng không thể tiêu-tan được nào!

Nói đến đó, quan bà lại lăn nhào xuống giường, mà bưng mặt khóc lút-mướt như cha chết.

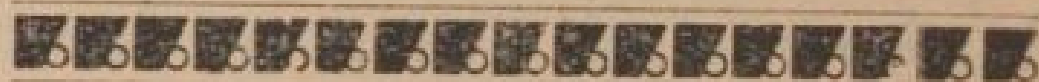
Ôi! mỗi lời quan-bà nói ra, khác nào mỗi nhát dao đâm vào gan ruột quan-ông! Khiến cho ngài khi đã nghe thủng câu chuyện, tâm-can liền sùng-sục như vạc dầu sôi! Tức-thì ngài vênh ngược râu hùm, tròn xoe mắt vọ, mà gầm lên mấy tiếng ghê-gớm, khiến cho hai con mèo đương nò dõn nhau trước bàn, phải kinh-hãi quắp đuôi chạy mất!

Rồi, ngay đang đêm, ngài sai nổi hiệu đòi nha-dịch vào, mà bắt thảo ngay tức-khắc mấy đạo « hỏa-bái », sai lính kỵ-mã hỏa-lốc phi-báo về Thanh-oai, Ứng-hòa, hạ lệnh cho hai quan Phủ Huyện sở tại phải tróc-nã ngay trong khoảnh-khắc, bắt cho kỳ được tên thủ-phạm ở địa-hạt Phương-trung, đã phạm tội xâm-phạm đến danh-dự quan bà trong khi trầy qua địa-phận...

Hai quan Phủ, Huyện trong nửa ngày trời, tiếp luôn được mấy đạo công-văn dữ-dội, ruột gan rồi beng như canh hẹ! Tức-thì, các giấy tầm-nã tới-tấp như bướm

bướm bay về làng Chuông, và cả mấy làng lân-cận, khiến cho nhân-dân mấy làng đó, đương hoan-lạc bình-an, bỗng phải sôi lên sùng-sục! Thôi thì, các chánh, phó, lý-dịch, các khách-lệ linh-tuần, đêm ngày tấp-nập đi về, đông như mắc-cửi! Ai nấy nguyên rửa Tú Xuất thật không biết lấy bồ lấy cốt vào chứa cho suề!!!

(Câu chuyện này còn dài, không thể in hết vào đây được. Các ngài muốn rõ đầu đuôi, xin xem bộ truyện Tú Xuất, tập thứ 6.)



SẮP XUẤT - BẢN



Tu Xuất thu 6

VÀ

Tu Xuất to gan

Ba Giai bị gái đánh ốm đòn

Con mèo quái - ác

Cái ngông Tú Xuất

Người ngồi trong cũi là ai?

Là gan Tú Xuất lớn chừng nào?

Hán Sở tranh hùng!

Trời ơi lại anh Tú Xuất

Mỗi cuốn 0\$20, nay mai sẽ xuất-bản tại nhà in Tân-Dân 93, PHỐ HÀNG BÔNG, 93 — HANOI



JUILLET (5^e int. et 6^e mois)

1	S	s Martial	9
2	D	Vis. N.-C.	10
3	L	s Anatole	11
4	M	s Théod.	12
5	M	s Zoé	13
6	J	s Tranq.	14
7	V	s Prosper	15
8	S	s Elisab.	16
9	D	s Ephrem	17
10	L	7 Frèr M.	18
11	M	T s Benoît	19
12	M	s Honeste	20
13	J	s Anaclel	21
14	V	Fête Nat^e	22
15	S	s Henri	23
16	D	N.-D. M.-C.	24
17	L	s Espérat	25
18	M	s Thomas	26
19	M	s Vincent	27
20	J	s Marg.	28
21	V	s Victor	29
22	S	s Madel.	1
23	D	s Apollin.	2
24	L	s Christ.	3
25	M	s Jacques	4
26	M	s Anne	5
27	J	s Pantal.	6
28	V	s Nazaïre	7
29	S	s Loup, é.	8
30	D	s Germ.	9
31	L	s Ignace	10

AOÛT (6^e et 7^e mois)

1	M	s Sophie	11
2	M	s Etienne	12
3	J	I. s Etien	13
4	V	s Domin	14
5	S	s Félix	15
6	D	Tr. N.-S.	16
7	L	s Sixte, p.	17
8	M	s Just et P.	18
9	M	s Vitrice	19
10	J	s Philo.	20
11	V	s Suzan.	21
12	S	s Claire	22
13	D	s Radeg	23
14	L	s Eusèbe	24
15	M	Assomption	25
16	M	s Roch	26
17	J	s Alexis	27
18	V	s Hélène	28
19	S	s Louis, é	29
20	D	s Bernard	30
21	L	s Privat	1
22	M	s Symph.	2
23	M	s Jeanne	3
24	J	s Barthél.	4
25	V	s Louis, r.	5
26	S	s Zéphir	6
27	D	s Césaire	7
28	L	s August.	8
29	M	D. s J.-B.	9
30	M	s Gaudens	10
31	J	s Giorent.	11

SEPTEMBRE (7^e et 8^e mois)

1	V	s Gilles	12
2	S	s Antonin	13
3	D	s Grégoire	14
4	L	s Lazare	15
5	M	s Victorin	16
6	M	s Eugène	17
7	J	s Cloud	18
8	V	Nat. N.-D.	19
9	S	s Omer	20
10	D	s Salvi	21
11	L	s Patient	22
12	M	s Serdot	23
13	M	s Aimé	24
14	J	Ex. s Cr.	25
15	V	s Achard	26
16	S	s Jean Ch.	27
17	D	s Corneil.	28
18	L	s Camel.	29
19	M	s Cyprien	30
20	M	s Eust. Q. T.	1
21	J	s Mathieu	2
22	V	s Maurice	3
23	S	s Thècle	4
24	D	s Izarn	5
25	L	s Firmin	6
26	M	s Justine	7
27	M	s Côme	8
28	J	s Exupère	9
29	V	s Michel	10
30	S	s Jérôme	11

OCTOBRE (8^e et 9^e mois)

1	D	Circoncis.	12
2	L	s Basile	13
3	M	s Genèv.	14
4	M	s Rigob.	15
5	J	s Siméon	16
6	V	Epiphan.	17
7	S	s Théau	18
8	D	s Lucien	19
9	L	s Julien	20
10	M	s Paul, er.	21
11	M	s Hygin	22
12	J	s Fréjus	23
13	V	Bapt. N.-S.	24
14	S	s Hilaire	25
15	D	s Maur	26
16	L	s Fulgence	27
17	M	s Antoine	28
18	M	Ch. s. P.	29
19	J	s Sulpice	1
20	V	s Sébast.	2
21	S	s Agnès	3
22	D	s Vincent	4
23	L	s Fabien	5
24	M	s Timot	6
25	M	C. s Paul	7
26	J	s l'aule, v.	8
27	V	s* Mart. R.	9
28	S	s Charlem	10
29	D	s Fran. S.	11
30	L	s Bathil.	1
31	M	s Pier. N.	1

NOVEMBRE (9^e et 10^e mois)

1	M	Toussaint	14
2	J	Les Morts	15
3	V	s Papoul	16
4	S	s Charl. B.	17
5	D	s Bertile	18
6	L	s Léorard	19
7	M	s Ernest	20
8	M	s Reliq.	21
9	J	s Austre.	22
10	V	s Léon, p.	23
11	S	F. de la Vict.	24
12	D	s René	25
13	L	s Stanisl.	26
14	M	s Claude	27
15	M	s Eugén.	28
16	J	s Eucher	29
17	V	s Aciscle	30
18	S	s Odon	1
19	D	s Euisab.	2
20	L	s Edmond	3
21	M	Pr. N.-D.	4
22	M	s Cécile	5
23	J	s Clement	6
24	V	s Flore	7
25	S	s Cather.	8
26	D	s Lin, p.	9
27	L	s Vit, et A.	10
28	M	s Sosthèn.	11
29	M	s Saturn.	12
30	J	s André	13

DÉCEMBRE (10^e et 11^e mois)

1	V	s Eloi	14
2	S	s Anthè.	15
3	D	Avent	16
4	L	s Barbe	17
5	M	s Sabas	18
6	M	s Nicolas	19
7	J	s Ambr.	20
8	V	Conc. N.-D.	21
9	S	s Léocad.	22
10	D	s Hubert	23
11	L	s Damase	24
12	M	s Odile	25
13	M	s Luce, v.	26
14	J	s Honorat	27
15	V	s Mesmin	28
16	S	s Adélaï.	29
17	D	s Olymp.	1
18	L	s Gratien	2
19	M	s Grégoir.	3
20	M	s Phil. Q. T.	4
21	J	s Thomas	5
22	V	s Yves, é.	6
23	S	s Anast.	7
24	D	s Delph.	8
25	L	Noël	9
26	M	s Etienne	10
27	M	s Jean, é.	11
28	J	s Innoc.	12
29	V	s Thomas	13
30	S	s Sabin	14
31	D	s Sylvest.	15



Bà con nên dùng

Dầu Khuynh-Diệp, ra đời hơn bốn năm nay, đã nổi tiếng là vừa hay vừa rẻ, vừa rõ-ràng là nội-hóa.

Bà con nên buôn

Dầu Khuynh-Diệp, là một món hàng lúc nào bán cũng chạy mà có lời nhiều.

MUA BUÔN, LÀM ĐẠI-LÝ, GỬI THƠ CHO NHÀ CHẾ-TẠO :

Viên-De

HIỆU DẦU KHUYNH-DIỆP, HUẾ

Giấy thép tất, VIÊN-DE HUẾ, Giấy - nói : 87

SỞ NẤU DẦU TẠI :

PHƯƠNG-XUÂN (Quảng-Bình)

KHO CHỨA DẦU NƯỚC TẠI :

ĐỒNG-HỚI

DẦU KHUYNH-DIỆP ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG :

Long-Bội-Tinh năm 1930 ; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931 ; một pho Tượng-gỗ với Danh-Dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Trí-Tri Haiphong ; Ngân-Tiền hạng nhất với Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghệ Huế ; Danh-Dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanoi ; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội Chợ Phụ-Nữ Saigon ; Huy-Chương bạc và Huy-Chương đồng theo cuộc Đấu-Xảo Thuộc-Địa Paris.

DẦU BA - CỎ (xức tóc)

NHỤY TRĂM-HUẾ (sáp hoa)

MƯỜI-THƯƠNG (nước hoa)

